

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 11/2025

NHỊP ĐIỀU CHỈNH CHƯA KẾT THÚC

ĐIỂM NHẤN THÁNG 10/2025



- Trên thế giới, nền sản xuất của Mỹ mở rộng tháng thứ 3 liên tiếp, trong khi tại khu vực đồng euro và Anh sản xuất thể hiện sự ổn định. Ngược lại, PMI tại Trung Quốc giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua, cho thấy chiến dịch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây áp lực lên các nhà máy Trung Quốc và nhu cầu toàn cầu. Chỉ số lạm phát tăng được ghi nhận tại các nền kinh tế lớn, trừ Trung Quốc. Thuế quan của tổng thống Trump sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới lạm phát tại Mỹ nhưng với tác động hạn chế hơn khi các công ty đã nhập hàng trước khi thuế có hiệu lực và hấp thu một phần chi phí từ thuế quan. [\(trang 10-14\)](#).
- Bức tranh vĩ mô tại Việt Nam tiếp tục tích cực khi sản xuất tiếp tục mở rộng tháng thứ 4 liên tiếp, đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số, lạm phát trong tầm kiểm soát...Tăng trưởng tín dụng lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm qua. Tuy nhiên lãi suất đã bắt đầu tăng trở lại trong khi tỷ giá tăng mạnh trên thị trường tự do [\(trang 15-22\)](#).
- VN-Index khởi đầu tháng tại mốc 1.665 điểm và ghi nhận nhịp tăng mạnh lên vùng đỉnh lịch sử trên 1.770 điểm, được dẫn dắt chủ yếu bởi sự kiện mang tính bước ngoặt – thị trường chứng khoán Việt Nam chính thức được nâng hạng – cùng với những thông tin hỗ trợ từ chính sách vĩ mô. Mặc dù vậy, tâm lý hưng phấn nhanh chóng nhường chỗ cho áp lực chốt lời mạnh giữa tháng, kéo chỉ số điều chỉnh hơn 95 điểm trước khi hồi phục về quanh 1.640 điểm, thấp hơn 1,3% so với cuối tháng trước [\(trang 23-25\)](#).
- Khối ngoại tiếp tục bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp. Giá trị bán ròng tại 3 sàn ở mức cao 24.151 tỷ đồng (-10,4% MoM). Trong khi đó, lực cầu từ nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước là động lực nâng đỡ thị trường. [\(trang 26\)](#).
- Các ngành quan trọng có tính thanh khoản cao như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản... đã diễn ra quá trình chiết khấu trung bình 20-30% từ đỉnh giá. Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng đi vào nhóm cổ phiếu đã điều chỉnh giảm rất lâu trước đó, và chưa có sự tăng giá trong suốt giai đoạn thị trường chung tăng mạnh từ tháng 4/2025 như Công nghệ, Bảo hiểm... [\(trang 27-29\)](#).

➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 10/2025, chúng tôi nhận định xu hướng ngắn hạn tăng trở lại, xu hướng trung hạn đang tăng tiếp diễn, đồng pha trên các cấp độ xu hướng tháng. Kịch bản tăng giá trở lại đã xác nhận khi giá giữ vững mốc Hỗ trợ 1, sau đó vượt qua đỉnh ngắn hạn 1700 điểm. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tăng điểm lên các ngưỡng giá tiếp theo ở Kháng cự 2 (1740-1780) và Kháng cự 3 (1813-1820).
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT ưu tiên chốt lời danh mục trung hạn khi giá tăng và điều chỉnh giảm qua đường trung bình trượt ngắn hạn.
- Thực tế, VN-Index vượt đỉnh cũ, hồi phục lên mức cao nhất 1761 điểm ngày 14/10, sau đó điều chỉnh giảm. VN-Index kết tháng quanh 1.640 điểm, giảm nhẹ -1,3% MoM nhưng là mức giảm mạnh -6,87% từ mức đỉnh. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2025

- Biến động giá cả danh mục là **-3,7%** theo giá đóng cửa ngày 07/11/2025, và **+10,5%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+0,2%** và **+12,6%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/10/2025)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 07/11/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/11/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	VND	23.50	22-23.5	23.4	31	36	21.0	18.90	-10.1%	23.80	1.9%	Cắt lỗ
2	ACB	26.95	26-27	26.0	31	34	25.0	24.90	-3.8%	26.95	3.7%	Cắt lỗ
3	BID	40.80	39-41	39.1	47	41	37.0	37.50	-3.9%	41.20	5.4%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 4,5%/mệnh giá
4	CTG	55.00	51-53	51.1	57	62	49.0	49.00	-4.1%	56.00	9.5%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 4,5%/mệnh giá
5	TCB	38.95	37-38	37.3	43	n/a	35.0	33.00	-6.0%	41.30	10.9%	Cắt lỗ
6	VCB	63.80	62-64	62.5	70	74	59.0	59.30	-5.1%	64.20	2.7%	
7	DCM	36.70	33-36	33.8	41	49	31.0	34.20	1.2%	36.70	8.6%	
8	DPM	24.10	22-24	22.2	28	33	21.0	23.65	6.8%	24.90	12.4%	
9	BAF	35.40	34-35	34.3	39	43	32.0	31.75	-6.6%	35.40	3.4%	Cắt lỗ
10	DBC	27.80	26-28	26.4	31	35	25.0	25.10	-4.7%	27.80	5.5%	
11	CEO	25.90	24-25	24.5	28	32	21.0	23.80	-2.9%	31.90	30.2%	
12	DXG	20.55	19-20	19.8	24	28	18.0	18.90	-4.5%	22.60	14.1%	
13	HDC	36.50	33-35	33.0	37	43	31.0	32.00	-3.0%	42.00	27.3%	
14	NKG	17.75	17-18	17.0	20-22	24	16.0	16.70	-1.8%	17.90	5.3%	
15	CTD	86.00	83-86	83.5	96	108	78.0	84.70	1.4%	103.50	24.0%	
16	DPG	48.00	45-47		50	57	43.0	42.55	-10.4%	49.30	2.7%	Cắt lỗ
17	FCN	17.20	16-17	16.0	20-22	n/a	15.0	14.75	-6.3%	17.50	9.4%	Cắt lỗ
18	VCG	27.75	25-27	25.4	32	35	24.0	23.45	-5.5%	28.25	11.2%	Cắt lỗ
Trung bình									-3.7%		10.5%	
VN-Index		1,716		1,595				1,599.1	0.2%	1,795.6	12.6%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Tháng 10/2025, chỉ số VN-Index xác nhận tạo đỉnh với cây nến đảo chiều tại kháng cự quan trọng 1740-1780 điểm trên biểu đồ trung hạn. Khối lượng giao dịch và thanh khoản sụt giảm khá nhanh ở 2 tuần đầu tháng 10. Như vậy, giá và khối lượng xác nhận đồng thuận trong quá trình điều chỉnh giảm. Chúng tôi đánh giá giai đoạn điều chỉnh này là phù hợp sau khi thị trường đi lên rất nhanh về giá và khối lượng trong 6 tháng vừa qua. Hoàn toàn có thể kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tăng trưởng trở lại sau khi kết thúc nhịp điều chỉnh trung hạn hiện nay.

Khảo sát chung đối với nhóm ngành quan trọng có tính thanh khoản cao như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản... cho thấy đã diễn ra quá trình chiết khấu trung bình 20-30% từ đỉnh giá. Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng đi vào nhóm cổ phiếu đã điều chỉnh giảm rất lâu trước đó, và chưa có sự tăng giá trong suốt giai đoạn thị trường chung tăng mạnh từ tháng 4/2025 như Công nghệ, Bảo hiểm...

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Chỉ số VN-Index tạo nền đảo chiều tại kháng cự quan trọng 1780 điểm, xác nhận vùng đỉnh trung hạn đã được tạo ra đây, vị thế của giá vận động dưới trung bình trượt tuần, với khối lượng suy giảm.

Biên độ điều chỉnh của giá có thể di chuyển về hỗ trợ gần nhất 1486-1540 khi xác nhận thủng qua 1600 điểm. Về động lượng, điều này là khả thi phù hợp đối với nhịp rũ bỏ nhà đầu tư trước khi tăng trở lại.

Trong trường hợp thị trường giữ được mốc 1600 điểm sẽ hình thành cấu trúc điều chỉnh trong mô hình đi ngang 1600-1740 điểm, giống như giai đoạn tháng 6 - tháng 10/2024.

Dòng tiền trên khung giao dịch trung hạn đã tạo đỉnh, đang tiếp tục đi ra, cần quan sát dòng tiền quay trở lại trên khung giao dịch ngắn hạn để xác nhận quá trình điều chỉnh kết thúc.

Xu hướng ngắn hạn: Thị trường đang ở nhịp điều chỉnh ngắn hạn thứ 2 trong pha điều chỉnh trung hạn, về mặt biên độ tổng thể ngưỡng giảm 10 - 15% là phù hợp cho pha điều chỉnh hiện nay.

Về cuối của nhịp điều chỉnh 2 có thể là những phiên giảm giá nhanh mang tính chất rũ bỏ của thị trường về vùng giá hỗ trợ gần nhất tại 1512-1540 điểm. Tại đây, khối lượng giao dịch tăng cao trở lại sẽ xác nhận quá trình hồi phục tích cực trên khung ngắn hạn.

Trong trường hợp dòng tiền chưa quay trở lại thị trường sau trung tuần tháng 11, thị trường rất có khả năng vận động không rõ ràng về mặt xu hướng và thiết lập vùng đi ngang 1600 -1740 điểm, với thanh khoản duy trì quanh ngưỡng 30 ngàn tỷ đồng/phiên.

Kết luận: Chỉ số VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh trung hạn, ngắn hạn đang trong nhịp giảm thứ 2, chưa di chuyển về tới mốc quan trọng ở Hỗ trợ 2. Dòng tiền lớn trung hạn đã đi ra, chưa có tín hiệu quay lại khi chưa có các phiên giảm mạnh mang tính chất rũ bỏ.

Xu hướng ngắn hạn và trung hạn đang ghi nhận điều chỉnh giảm. Nhà đầu tư chú ý phản ứng tại mốc Hỗ trợ 2 của thị trường.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.740 - 1.780 | • Hỗ trợ 1: 1.586 – 1.606 |
| • Kháng cự 2: 1.976 – 2.084 | • Hỗ trợ 2: 1.486 – 1.540 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.300 – 1.340 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Trong tháng 10, nền sản xuất của Mỹ mở rộng tháng thứ 3 liên tiếp, trong khi tại khu vực đồng euro và Anh sản xuất thể hiện sự ổn định. Ngược lại, PMI tại Trung Quốc giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua, cho thấy chiến dịch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây áp lực lên các nhà máy Trung Quốc và nhu cầu toàn cầu. Cụ thể hơn, sản lượng giảm lần đầu tiên trong sáu tháng, trong khi đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh hơn so với tháng trước.
- Chỉ số lạm phát tăng được ghi nhận tại các nền kinh tế lớn, trừ Trung Quốc. Thuế quan của tổng thống Trump sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới lạm phát tại Mỹ nhưng với tác động hạn chế hơn khi các công ty đã nhập hàng trước khi thuế có hiệu lực và hấp thu một phần chi phí từ thuế quan.
- Việc Fed tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25% lần thứ 2 trong năm trong kỳ họp tháng 10/2025 giúp lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ hạ nhiệt. Tuy nhiên, với triển vọng Fed có thể không tiếp tục hạ lãi suất trong kỳ họp tháng 12 tới, cùng với sự suy yếu của EUR và JPY, chỉ số DXY đã tăng 2% lên mức cao nhất 3 tháng gần đây. Điều này giúp hạ nhiệt giá vàng thế giới.

- Trong nước, các chỉ số kinh tế tiếp tục tích cực. Sản xuất tiếp tục hồi phục tháng thứ 4 liên tiếp, hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh trong bối cảnh đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số. Bên cạnh đó, tín dụng được đẩy mạnh hỗ trợ nền kinh tế, dù vậy lạm phát được dự báo vẫn trong tầm kiểm soát.
- Tuy nhiên, tỷ giá và lãi suất là các yếu tố tiêu cực. Mặt bằng lãi suất huy động đã tăng trở lại thêm khoảng 0,1-0,8% so với đầu tháng 10. Chênh lệch giữa tín dụng và huy động ngày càng được nới rộng, khiến một số ngân hàng gặp áp lực về mặt thanh khoản, tăng thu hút tiền gửi để đáp ứng việc tăng trưởng mạnh tín dụng. Mặt khác, áp lực tỷ giá vẫn còn hiện hữu giai đoạn cuối năm 2025 và 2026 do khối ngoại tiếp tục bán ròng trên thị trường tài chính, nhu cầu ngoại tệ tăng nhập khẩu hàng hóa đối ứng với Mỹ, và xu hướng chuyển lợi nhuận về nước của các nhà đầu tư ngoại trực tiếp và gián tiếp. Đồng USD mạnh lên cuối tháng 10 khiến khiến tỷ giá VND/USD tự do tại Việt Nam tăng mạnh. Trong bối cảnh tỷ giá giao dịch tại các NHTM được kiểm soát tốt, đã tạo ra chênh lệch kỷ lục giữa giá USD trên thị trường chính thức và thị trường tự do.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã giảm từ mức 15,42x ngày 8/10/2025 xuống mức 13,94x ngày 7/11/2025, nghĩa là giảm từ mức gần đạt tới mức 2 lần độ lệch chuẩn xuống thấp hơn mức 1 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại tương ứng 15,66x và 14,52x. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 13,44x, cao hơn một chút so với mức 1 lần độ lệch chuẩn 3 năm của chỉ số này tại 13,17x. Hệ số P/E của chỉ số VNMIID (14,44x) có mức giảm mạnh nhất, về thấp hơn mức trung bình 3 năm tại 14,81x. Định giá của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong VNSML (10,98x) thấp hơn mức trừ 1 lần độ lệch chuẩn tại 11,84x.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)



Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 11/2025:

Như trong phần phân tích thị trường, chúng tôi đánh giá tổng quan đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận điều chỉnh ở 2 cấp độ ngắn hạn và trung hạn. Chúng tôi đề xuất hai kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường không giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1586-1606 điểm. Xu hướng ngắn hạn vận động về mốc Hỗ trợ 2 tại vùng giá 1486-1540 điểm và xác nhận kết thúc điều chỉnh. Khi đó kịch bản giao dịch được thiết lập với khung giá vận động đi ngang trong biên độ 1500-1740 điểm ở giai đoạn tiếp theo.

Ưu tiên các phương án giao dịch trên biểu đồ ngắn hạn với cấu trúc nhịp ngắn hạn đối với cổ phiếu.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)

Chỉ số VNINDEX · 1W O 1696.45 H 1697.16 L 1621.52 C 1639.65 -43.53 (-2.59%)



► Kịch bản 2:

Thị trường giữ mốc Hỗ trợ 1 quanh 1600 điểm, thị trường vận động trong biên độ hẹp 1600-1740 điểm, các giao dịch trở nên khó hơn trong vùng nhiễu loạn và có lệch pha của xu hướng thị trường. Cổ phiếu có sự phân hóa rất lớn, nhà đầu tư có thể giao dịch theo mức quản trị tài khoản và lựa chọn cổ phiếu có sự tham gia của dòng tiền.

Khuyến nghị:

Với kịch bản thị trường như trên, chúng tôi đề xuất phương án giao dịch ngắn hạn khi thị trường giảm về các mốc hỗ trợ, sau khi đã có các phiên rũ bỏ và dấu hiệu rõ ràng của dòng tiền lớn quay trở lại.

Phương án giao dịch ngắn hạn đi lên trong xu thế trung hạn giảm, cần lưu ý mức rủi ro khi giao dịch nghịch pha đối với xu hướng lớn 1 cấp độ.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 11/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 10

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 15

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 23

NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ 30



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

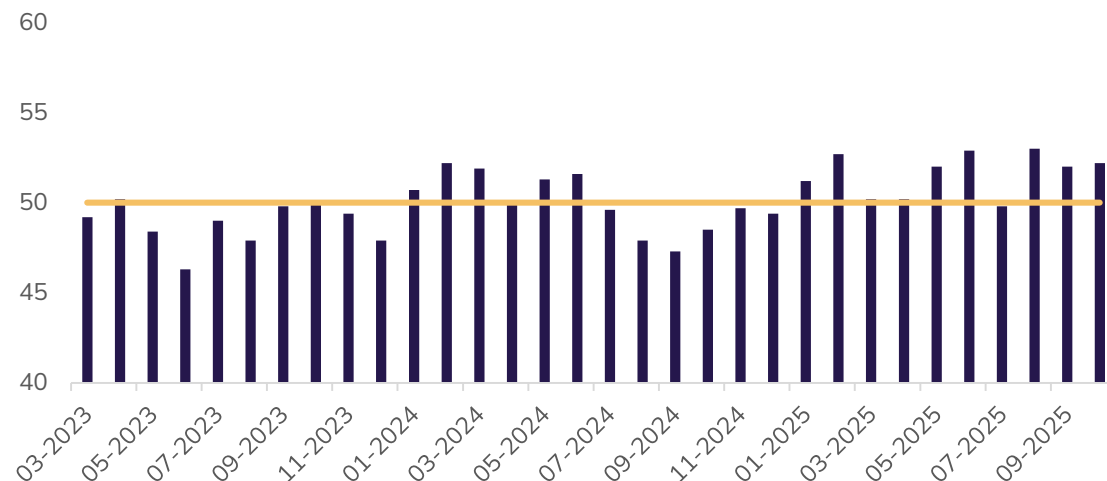


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



• Mỹ: Sản xuất liên tục cải thiện

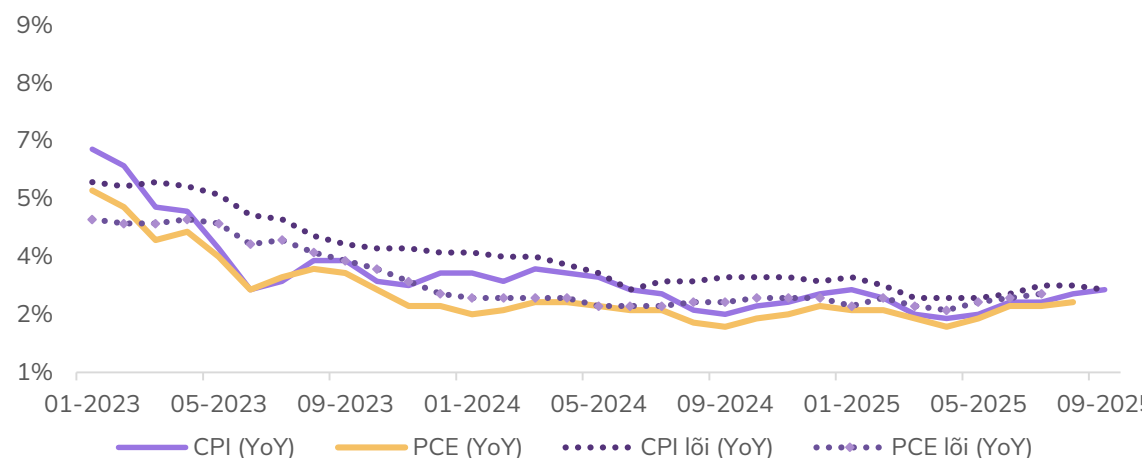
PMI mở rộng 9 tháng tính từ đầu năm



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI sản xuất của Hoa Kỳ do S&P Global công bố đạt mức 52,2 trong tháng 10, tăng từ mức 52,0 vào tháng 9, đồng thời tăng nhẹ so với ước tính sơ bộ là 52, đánh dấu sự cải thiện về sản xuất trong 3 tháng liên tiếp.
- Sản lượng và đơn đặt hàng đều tăng tốc báo hiệu cải thiện về nhu cầu mạnh nhất trong 20 tháng. Tuy nhiên, tăng trưởng việc làm chậm lại ở mức thấp nhất trong ba tháng, trong khi hàng tồn kho tăng với mức không đáng kể. Chỉ số thời gian giao hàng của nhà cung cấp đóng góp khiêm tốn vào chỉ số PMI chung, phản ánh thời gian giao hàng chậm hơn so với tháng 9. Kỳ vọng về sản lượng năm tới đã sụt giảm từ mức cao của tháng 9, xuống một trong mức thấp nhất được ghi nhận trong ba năm qua.

Lạm phát dần ổn định hơn

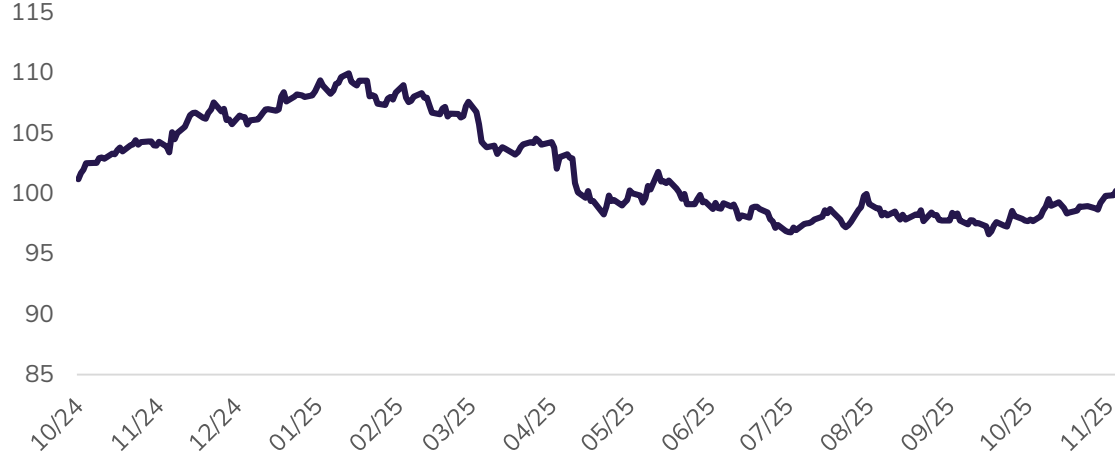


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số Giá tiêu dùng (CPI) của Hoa Kỳ trong tháng 9 tăng 3% svck và 0,3% sv tháng trước, thấp hơn mức dự báo tăng 3,1% và 0,4% mà các chuyên gia đưa ra. Giá xăng dầu tăng 4,1% là yếu tố chính góp phần vào đà tăng của lạm phát trong khi các mặt hàng khác tăng tương đối ổn định. Chỉ số CPI lõi tăng 3% svck và 0,3% sv tháng trước, thấp hơn so với mức dự báo 3,1% và 0,3%.
- CPI là số liệu hiếm hoi được công bố trong thời gian chính phủ đóng cửa trong khi hầu hết các số liệu khác đều bị tạm ngưng. Với việc CPI dần ổn định hơn sau khi hấp thụ tác động của thuế quan thì chúng tôi cho rằng CPI trong các tháng tới không còn đà tăng mạnh mẽ như các tháng trước đó nữa.

• DXY hồi phục trước giọng điệu “điều hòa” của Fed

DXY lên mức cao nhất trong 3 tháng



Nguồn: Investing, ABS Research

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm giảm mạnh trong nửa đầu tháng 10 (Đơn vị : %)

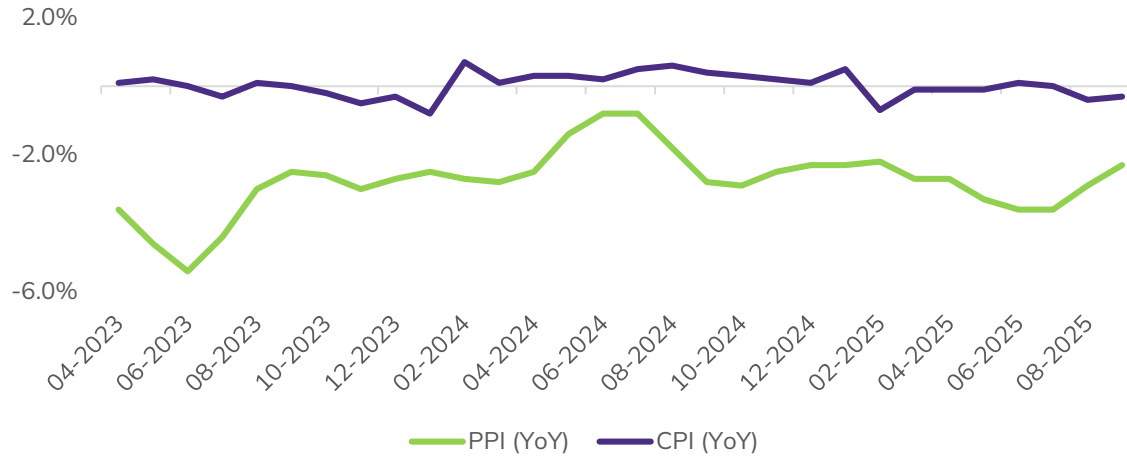


Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số DXY đi ngang nửa đầu tháng 10 trước áp lực của việc chính phủ Hoa Kỳ tiếp tục đóng cửa với thời gian dài kỷ lục, làm nền kinh tế hoạt động trong “mù mờ” khi hàng loạt các báo cáo quan trọng tiếp tục bị trì hoãn và căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc leo thang. Tuy nhiên, kết thúc tháng 10, chỉ số bật tăng lên mức 99,8, tăng +2% so với cuối tháng 9 và là mức cao nhất trong 3 tháng trở lại đây, nhờ giọng điệu “điều hòa” của Fed và sự suy yếu của đồng EUR, JPY trước những bất ổn về kinh tế, chính trị tại 2 nước này.
- Vào cuối tháng 10, Fed quyết định cắt giảm lãi suất lần thứ hai liên tiếp xuống mức 3,75% - 4%, khớp với dự báo của thị trường. Fed thừa nhận nền kinh tế Mỹ đang bất định, thị trường lao động yếu đi và tỷ lệ thất nghiệp tăng là lý do chính khiến Hội đồng quyết định cắt lãi suất. Đồng thời, FED sẽ kết thúc chương trình thắt chặt định lượng (QT) vào ngày 01/12/2025, đồng thời tăng đầu tư trái phiếu kho bạc ngắn hạn để duy trì thanh khoản. Sau cuộc họp, chủ tịch FED Jerome Powell cảnh báo không nên cho rằng cắt giảm lãi suất là điều chắc chắn cho cuộc họp tiếp theo. Thị trường đã giảm tỷ lệ cược cho đợt cắt giảm lãi suất vào tháng 12/2025 xuống còn 70,1% từ 90% một ngày trước đó.
- Lợi suất TPCP Mỹ 10 sụt giảm trong phần lớn tháng 10 trong bối cảnh các nhà đầu tư tìm kiếm sự an toàn khi các tài sản rủi ro khác lao dốc do lo ngại về căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và định giá về các sản phẩm AI vượt xa giá trị thật, trong khi các giám đốc điều hành ngân hàng lớn cảnh báo có khả năng thị trường sẽ sụt giảm lớn trong 1 tới 2 năm tới càng làm tăng thêm sự thận trọng. Tuy nhiên, vào cuối tháng 10, sau khi FED phát đi thông điệp không chắc chắn về khả năng cắt giảm lãi suất vào tháng 12, lợi suất đã hồi phục.
- Theo Bộ Tài chính Mỹ, nợ liên bang của nước này vượt mốc 38.000 tỷ USD, tăng vọt so với mức 37.000 tỷ USD hồi tháng 8. Đây là mức tăng nợ 1.000 tỷ USD nhanh nhất của Mỹ ngoài giai đoạn đại dịch Covid-19. Bất chấp nỗ lực của chính quyền Tổng thống Donald Trump nhằm tinh giản biên chế, cắt giảm chi tiêu, Đạo luật To Đẹp được ông Trump ký ban hành ngày 4/7 được dự báo sẽ khiến nợ công Mỹ tăng thêm, lên gần 3,3 nghìn tỷ USD trong giai đoạn 2025-2034. Nợ công sẽ khiến chi phí vay, lạm phát cao hơn, làm xói mòn sức mua của người tiêu dùng và gây tổn hại nền kinh tế.

• Trung Quốc: Rủi ro giảm phát vẫn đeo bám Trung Quốc

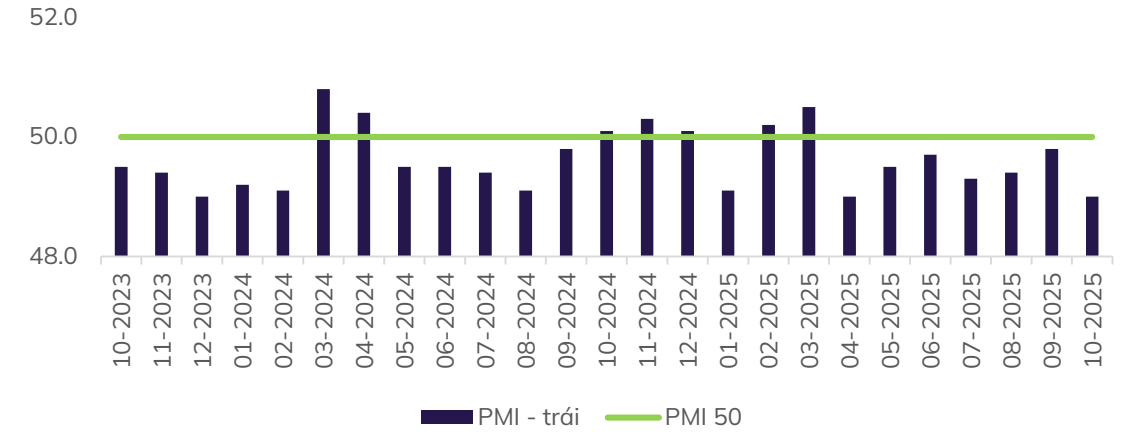
CPI vẫn chưa thoát khỏi vùng giảm phát



Nguồn: Investing, ABS Research

- Giá tiêu dùng của Trung Quốc giảm 0,3% svck vào tháng 9/2025, giảm mạnh hơn so với ước tính của thị trường là giảm 0,1% nhưng vẫn thấp hơn so với mức giảm 0,4% của tháng trước. CPI lõi tăng 1,0% svck, mức cao nhất trong 19 tháng, sau mức tăng 0,9% của tháng 8.
- Giá sản xuất (PPI) của Trung Quốc giảm 2,3% svck, giảm nhẹ so với mức giảm 2,9% của tháng trước và đánh dấu mức giảm nhẹ nhất kể từ tháng 2/2025, mặc dù vẫn kéo dài đà giảm sang năm thứ ba liên tiếp. Kết quả trên phù hợp với dự báo thị trường, phản ánh những nỗ lực của Bắc Kinh nhằm hạn chế tình trạng dư thừa công suất. Ngoài ra, hoạt động sản xuất trở nên sôi động hơn trước kỳ nghỉ lễ Tuần lễ Vàng cũng tác động tích cực lên PPI.
- Bất chấp những chính sách của chính phủ, Trung Quốc vẫn tiếp tục phải đối mặt với những thách thức to lớn như: cuộc khủng hoảng bất động sản kéo dài, nhu cầu tiêu dùng yếu kém và chi tiêu hộ gia đình thắt chặt.

Ngành sản xuất thu hẹp 7 tháng liên tiếp

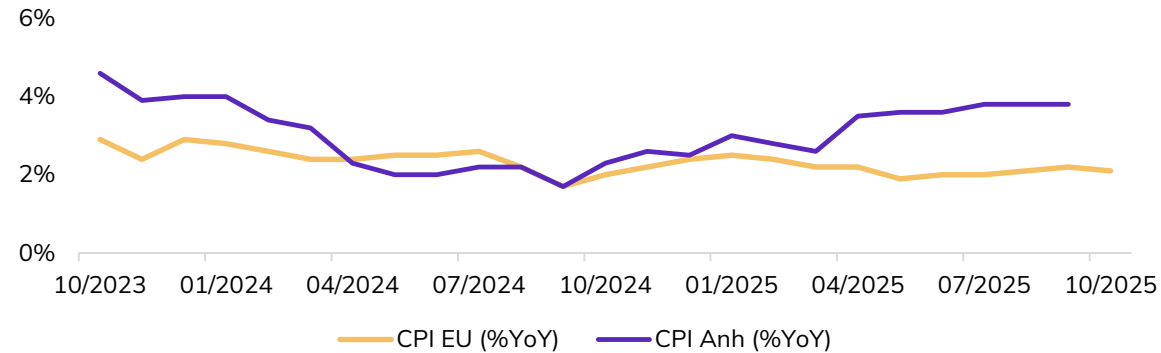


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 10/2025, PMI sản xuất giảm xuống mức 49 từ mức 49,8 của tháng 9, thấp hơn kỳ vọng của thị trường ở mức 49,6, đây cũng là mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua, cho thấy chiến dịch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây áp lực lên các nhà máy Trung Quốc và nhu cầu toàn cầu. Cụ thể hơn, sản lượng giảm lần đầu tiên trong sáu tháng, trong khi đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh hơn so với tháng trước. Lạm phát chi phí đầu vào giảm xuống mức thấp nhất trong ba tháng, trong khi giá bán giảm với tốc độ mạnh nhất kể từ tháng 6. Niềm tin kinh doanh đã yếu đi xuống mức thấp nhất trong ba tháng.
- Ở chiều ngược lại, chỉ số PMI Caixin giảm xuống 50,6 so với 51,2 trong tháng 8 và thấp hơn dự báo 50,7, cho khu vực tư nhân nhỏ và vừa đang cho thấy dấu hiệu hồi phục nhẹ trong bối cảnh Mỹ và Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận đình chiến thương mại vào ngày 30/10 sau nhiều tháng leo thang căng thẳng, giảm bớt nguy cơ hai nền kinh tế lớn nhất thế giới rơi vào cuộc chiến tranh thương mại toàn diện.

» Sản xuất tại Anh và Eurozone ổn định

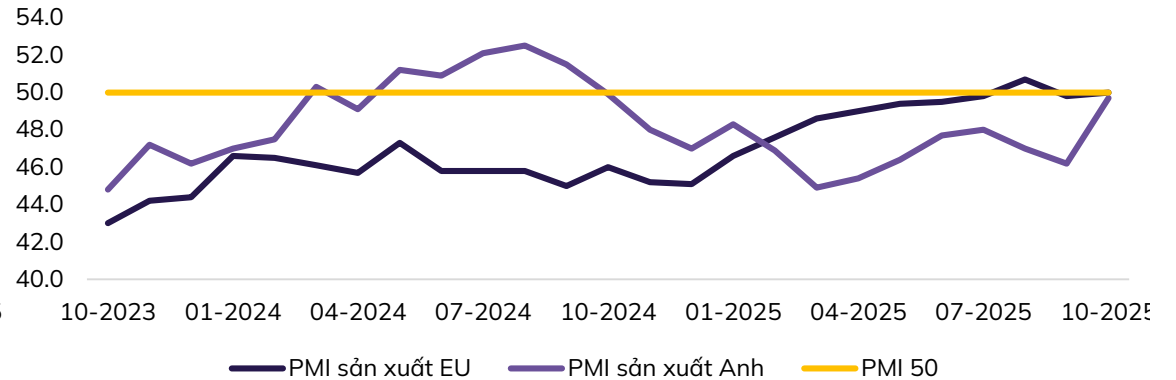
Lạm phát tại Eurozone duy trì quanh mức 2%



Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 8/2025, lạm phát hàng năm tại khu vực đồng euro (Eurozone) tăng nhẹ lên mức 2,1%, phù hợp với kỳ vọng của thị trường và giảm so với mức 2,2% trong tháng 9, tiến gần hơn đến mục tiêu 2% của ECB. Các số liệu trên xác nhận dự báo của ECB về lạm phát sẽ dao động quanh mục tiêu cho đến cuối năm, khi lạm phát hàng hóa ở mức thấp và giá năng lượng giảm đã bù đắp cho mức tăng trưởng mạnh mẽ của giá thực phẩm và dịch vụ. Sự ổn định trong CPI trên củng cố niềm tin của thị trường rằng lãi suất sẽ không thay đổi trong thời gian tới.
- Vào tháng 9/2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Vương quốc Anh vẫn ổn định ở mức 3,8% vào tháng 9 năm 2025, không thay đổi so với hai tháng trước và thấp hơn kỳ vọng là 4%. Nhóm vận tải, nhà hàng và khách sạn là nguyên nhân chính tạo áp lực lên lạm phát.
- Vào ngày 30/10, ECB đã quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức 2%. Đồng thời, ECB cũng phát đi thông điệp quen thuộc là sẽ để các số liệu kinh tế thực tế dẫn dắt các quyết định chính sách, thay vì cam kết trước một lộ trình cụ thể, điều này có nghĩa là các khả năng trong tương lai đều có thể xảy ra.

PMI Eurozone và Anh dần ổn định



Nguồn: Investing, ABS Research

- Chỉ số PMI ngành sản xuất của Eurozone ở mức 50,0 trong tháng 10/2025, tăng nhẹ so với mức 49,8 của tháng 9, báo hiệu sự ổn định trong lĩnh vực này sau khi suy giảm nhẹ vào tháng trước. Cụ thể hơn, tăng trưởng sản lượng giảm nhẹ tháng thứ tám liên tiếp, trong khi các đơn đặt hàng mới phần lớn vẫn trì trệ. Các đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm trong tháng thứ tư liên tiếp tiếp tục gây áp lực lên doanh số bán hàng của nhà máy. Nhu cầu tuyển dụng việc làm tiếp tục giảm, kéo dài chuỗi sụt giảm việc làm lên gần hai năm rưỡi. Về mặt giá cả, chi phí đầu vào không đổi, trong khi giá bán tăng nhẹ. Kỳ vọng kinh doanh giảm nhẹ và yếu theo so với trung bình của lịch sử.
- Chỉ số PMI sản xuất toàn cầu của S&P tại Anh đã tăng lên 49,7 vào tháng 10/2025 từ mức 46,2 vào tháng 9, cao hơn một chút so với ước tính ban đầu là 49,6. Đây là mức cao nhất trong một năm và cho thấy dấu hiệu ổn định gần kề. Sản lượng tăng lần đầu tiên trong 12 tháng, trong khi đơn đặt hàng mới và xuất khẩu tiếp tục giảm, trong bối cảnh nhu cầu yếu từ Hoa Kỳ, EU, Châu Á và Trung Đông. Lạm phát chi phí đầu vào đã giảm xuống mức thấp nhất vào năm 2025, trong khi giá bán tăng nhẹ.

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

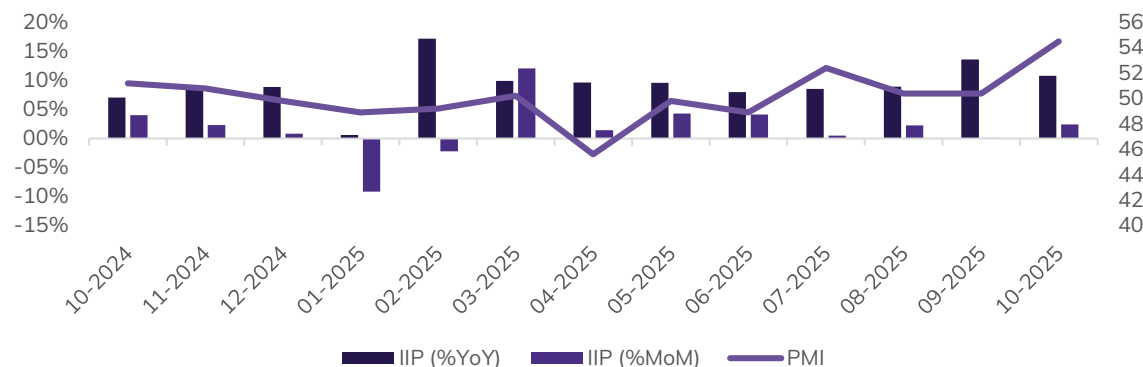


Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



• Ngành sản xuất cải thiện mạnh mẽ

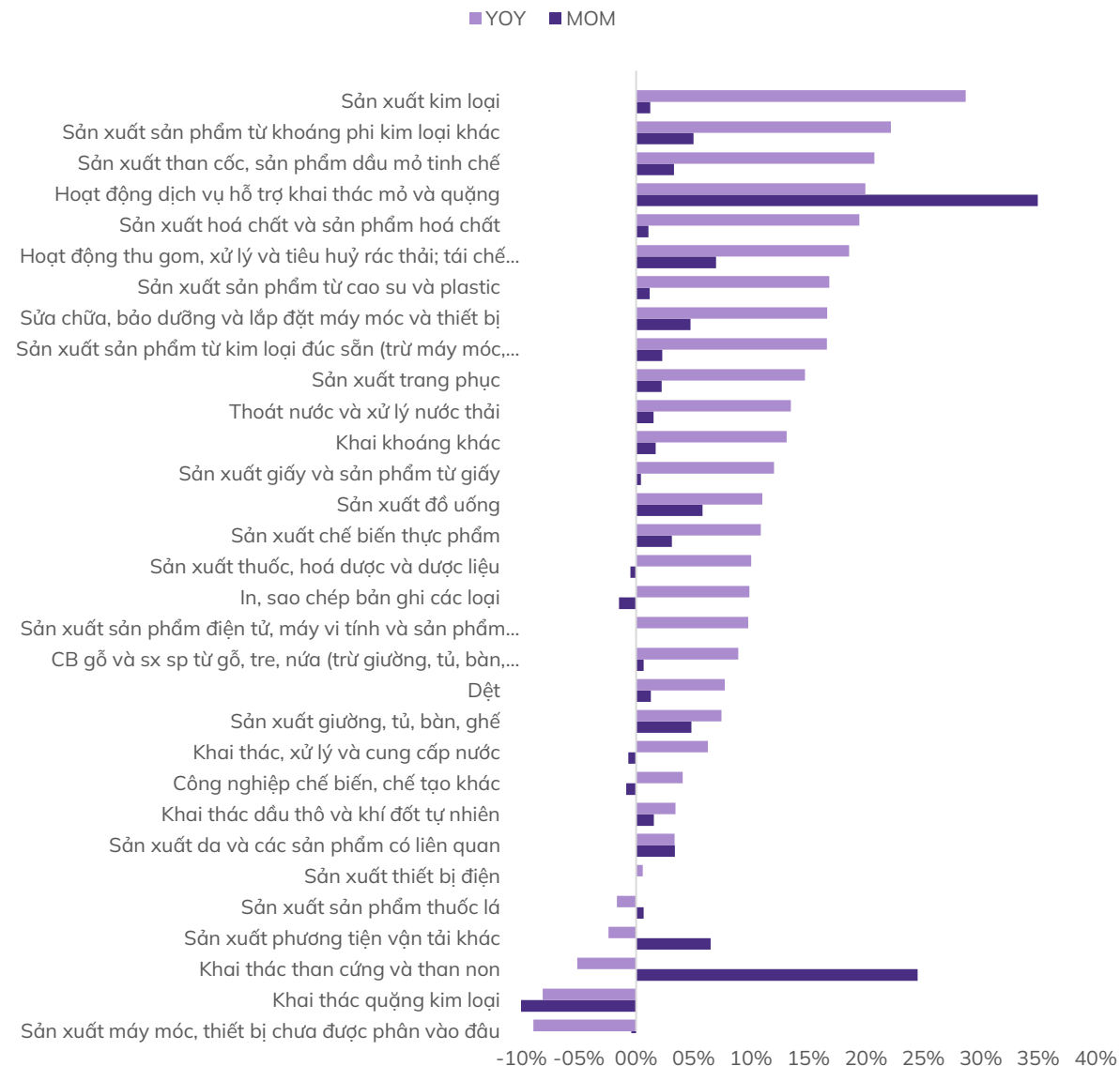
Ngành sản xuất mở rộng 4 tháng liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất tại Việt Nam tăng lên 54,5 điểm trong tháng 10, tăng đáng kể so với 50,4 điểm của tháng 9, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện mạnh mẽ so với tháng trước và đây cũng là mức cao nhất kể từ tháng 7/2024. Số lượng đơn đặt hàng mới tăng mạnh và nhanh hơn so với tháng trước, với đơn đặt hàng mới tăng lần thứ hai liên tiếp và tốc độ tăng nhanh nhất kể từ tháng 7/2024. Kéo theo đó là các nhà sản xuất tăng sản lượng, duy trì chuỗi tăng trong 6 tháng qua. Việc làm trong ngành sản xuất đã tăng trở lại, lần đầu tiên trong hơn một năm nhờ các doanh nghiệp mở rộng nhân sự để đáp ứng khối lượng đơn hàng cao hơn. Niềm tin kinh doanh đạt mức cao trong 16 tháng, doanh nghiệp tin rằng đơn hàng và sản lượng sẽ tiếp tục tăng trong 12 tháng tới và có kế hoạch mở rộng sản xuất.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định với ước tăng 2,4% sv tháng trước và tăng 10,8% svck. Lũy kế 10 tháng đầu năm, IIP ước tính tăng 9,2% (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,3%). Động lực dẫn dắt chính tiếp tục tới từ ngành chế biến, chế tạo với mức tăng 10,5% (cùng kỳ năm 2024 tăng 8,6%) trong khi ngành khai khoáng tác động tiêu cực tới IIP với mức giảm -0,1%.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T10/2025)

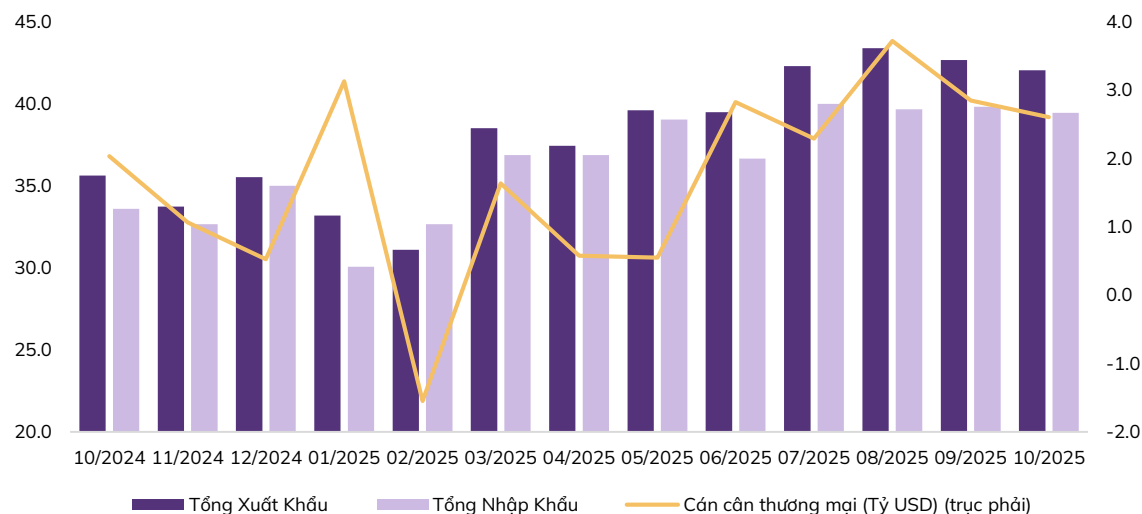


Nguồn: GSO, ABS Research

➤ Xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng 2 con số

- **Xuất – nhập khẩu:** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 10/2025, ước đạt 81,49 tỷ USD, giảm 1,2% so với tháng trước nhưng tăng 17,2% so với cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch xuất khẩu sơ bộ đạt 42,05 tỷ USD, giảm 0,7% so với tháng trước nhưng tăng 17,5% svck. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8,6 tỷ USD, giảm 17,4% svck; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 33,45 tỷ đồng, tăng 31,8% svck. Nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 39,45 tỷ USD, giảm 1,0% so với tháng trước nhưng tăng 16,8% svck.
- Trong 10 tháng năm 2025, Mỹ và Trung Quốc tiếp tục là thị trường xuất khẩu và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Cụ thể, xuất siêu sang Mỹ đạt 111,0 tỷ USD tăng 28,2% svck; trong khi nhập siêu từ Trung Quốc 93,9 tỷ USD, tăng 38,6% svck.
- Cán cân thương mại ước tính xuất siêu 19,56 tỷ USD, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước ở mức 23,18 tỷ USD.

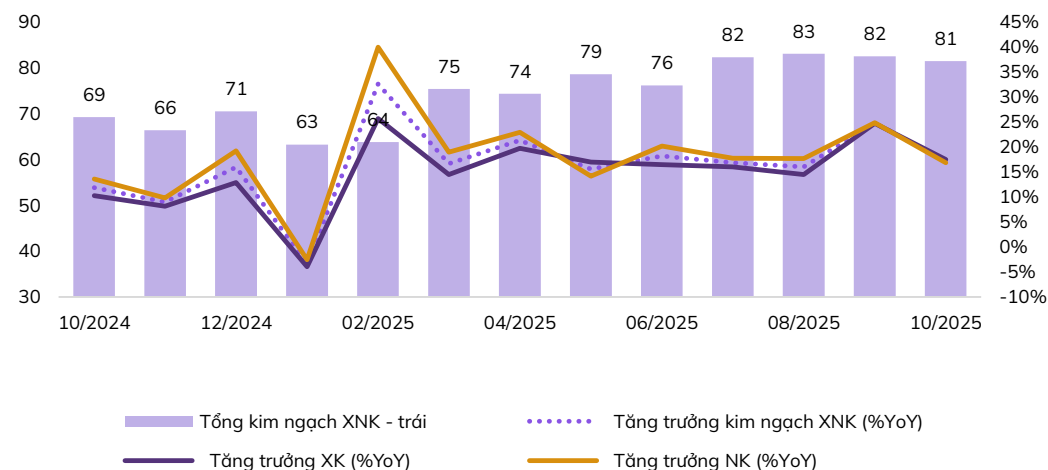
Xuất siêu 2,6 tỷ USD trong tháng 10/2025 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



Tính chung 10 tháng đầu năm, có 7 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 67,9% tổng kim ngạch xuất khẩu. Về cơ cấu hàng xuất khẩu, chủ yếu là nhóm hàng công nghiệp chế biến đạt 346,73 tỷ USD, chiếm 88,7%. Về cơ cấu hàng nhập khẩu, chủ yếu là các nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm đến 93,8%. Trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 52,6%.

Vào cuối tháng 10, tuyên bố chung về Khuôn khổ Hiệp định Thương mại đối ứng đã được công bố, đáng chú ý là một số mặt hàng sẽ được giảm thuế hoặc có thuế suất bằng 0 nếu như Mỹ không thể tự trồng trọt hoặc sản xuất được. ABS đánh giá thông tin trên là rất tích cực và các mặt hàng như: thủy sản, cà phê,.. sẽ được hưởng lợi lớn. Ngoài ra, chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm xuất nhập khẩu tiếp tục khởi sắc vào giai đoạn cuối năm và hoàn thành mục tiêu 2025 (tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trên 10-12% svck và xuất siêu trên 20 tỷ USD) với động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực FDI.

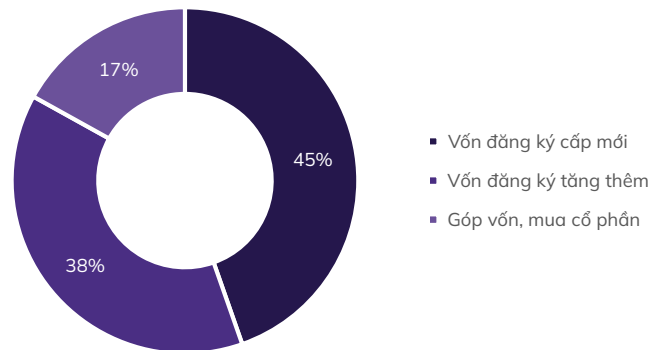
Xuất nhập khẩu duy trì đà tăng ổn định bất chấp thuế quan (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



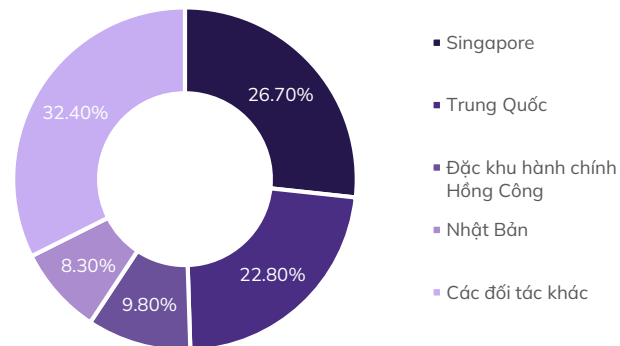
➤ Dòng vốn FDI tiếp tục giữ đà tăng khi mức thuế quan cạnh tranh so với đối thủ

- Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 10, vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,52 tỷ USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, dòng vốn điều chỉnh là động lực tăng trưởng chính với tổng giá trị đạt 12,11 tỷ USD, tăng vọt 45,0% svck. Vốn đăng ký cấp mới và góp vốn mua cổ phần lần lượt đạt 14,07 tỷ USD (-7,6% svck) và 5,34 tỷ USD (+45,1% svck). FDI đã giải ngân được khoảng 21,3 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ và là con số cao nhất của 10 tháng trong vòng 5 năm qua, cho thấy niềm tin của các doanh nghiệp nước ngoài vào môi trường đầu tư tại Việt Nam.
- Về nhóm ngành, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục điểm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài với số vốn đăng ký mới đạt 7,97 tỷ USD, chiếm 56,7% tổng vốn đăng ký cấp mới. Hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với 2,75 tỷ USD, chiếm 19,5%.
- Xét về quốc gia và vùng lãnh thổ, Singapore tiếp tục dẫn đầu về vốn đầu tư mới với 3,76 tỷ USD, chiếm 26,7% vốn đăng ký cấp mới. Tiếp theo là Trung Quốc với 3,21 tỷ USD (22,8%), Đặc khu hành chính Hong Kong 1,38 tỷ USD (9,8%); Nhật Bản 1,17 tỷ USD (8,3%).
- Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng mạnh về vốn điều chỉnh và đạt kỷ lục về vốn thực hiện. Tuy nhiên, tính hợp pháp của thuế quan tổng thống Trump vẫn còn đang bỏ ngỏ và cần đặc biệt quan tâm trong thời gian tới.

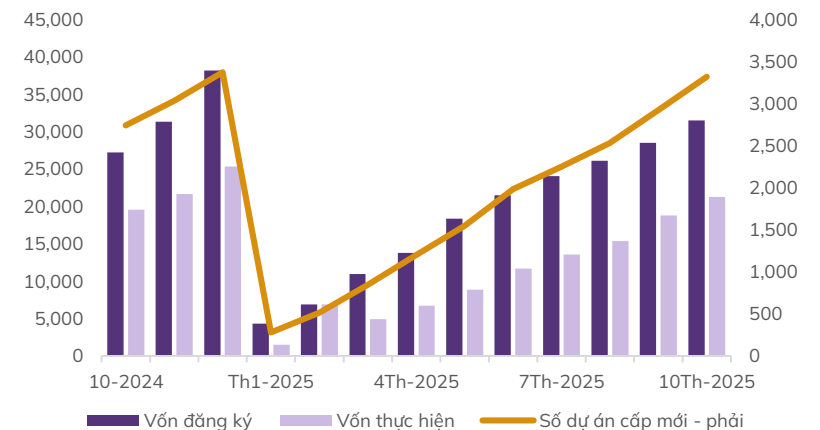
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Triệu USD)



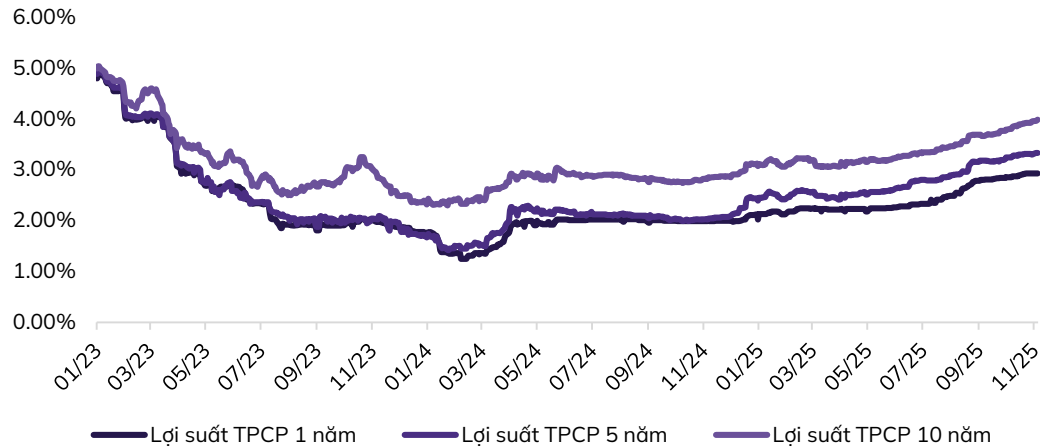
- ## CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Giỏ hàng hóa tiêu dùng	10-2024	11-2024	12-2024	01-2025	02-2025	03-2025	04-2025	05-2025	06-2025	07-2025	08-2025	09-2025	10-2025	Lũy kế
CPI (YoY)	2.89%	2.77%	2.94%	3.63%	2.91%	3.13%	3.12%	3.24%	3.57%	3.19%	3.24%	3.38%	3.25%	3.27%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4.45%	4.12%	3.87%	4.42%	3.10%	3.83%	4.09%	3.72%	3.01%	2.92%	2.58%	2.06%	2.09%	3.18%
Lương thực	8.23%	6.13%	4.58%	3.11%	1.10%	0.68%	0.66%	0.74%	0.38%	0.24%	0.06%	-0.72%	-1.46%	0.47%
Thực phẩm	4.06%	3.87%	3.72%	4.83%	3.21%	4.54%	4.91%	4.25%	3.16%	2.99%	2.51%	1.93%	1.96%	3.43%
Ăn uống ngoài gia đình	3.81%	3.87%	3.95%	3.98%	3.68%	3.45%	3.57%	3.71%	3.76%	3.90%	3.84%	3.57%	3.96%	3.74%
Đồ uống và thuốc lá	2.26%	2.34%	2.40%	2.72%	2.02%	2.05%	2.07%	2.07%	2.10%	2.24%	2.25%	2.35%	2.36%	2.22%
May mặc và giày dép	1.13%	1.14%	1.16%	1.32%	1.05%	1.16%	1.09%	1.14%	1.35%	1.37%	1.49%	1.41%	1.50%	1.29%
Nhà ở và VLXD	4.21%	5.06%	5.16%	4.95%	5.07%	5.30%	5.73%	6.10%	7.23%	7.07%	6.99%	6.87%	6.76%	6.20%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.33%	1.41%	1.49%	1.66%	1.45%	1.58%	1.57%	1.64%	1.68%	1.71%	1.73%	1.69%	1.69%	1.64%
Thuốc và dịch vụ y tế	8.28%	5.28%	5.32%	14.14%	14.47%	14.59%	13.56%	13.58%	12.92%	12.81%	12.64%	12.62%	12.63%	13.39%
Giao thông	-3.25%	-3.30%	-0.89%	-0.36%	-2.74%	-4.07%	-6.89%	-5.66%	-1.87%	-3.74%	-1.92%	1.46%	-0.02%	-2.61%
Bưu chính viễn thông	-0.37%	-0.57%	-0.61%	-0.69%	-0.55%	-0.52%	-0.50%	-0.20%	-0.24%	-0.38%	-0.57%	-0.62%	-0.54%	-0.48%
Giáo dục	-0.54%	-0.81%	-1.08%	-1.00%	-0.56%	-0.25%	2.76%	3.03%	3.06%	3.05%	3.11%	3.24%	3.27%	1.95%
Văn hóa, giải trí và du lịch	2.09%	2.20%	2.31%	2.48%	1.86%	2.16%	2.14%	2.11%	1.70%	1.76%	1.73%	1.84%	1.81%	1.96%
Đồ dùng và dịch vụ khác	7.03%	7.00%	6.89%	7.01%	6.36%	6.53%	6.40%	6.64%	6.68%	3.00%	2.91%	2.88%	3.06%	5.13%

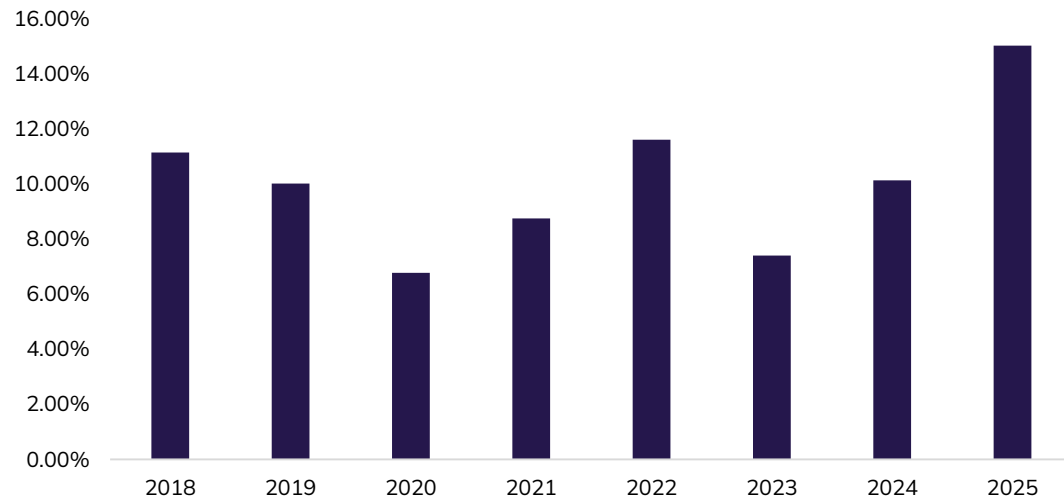
• Tăng trưởng tín dụng hướng tới mục tiêu 19% - 20%

Lợi suất trái phiếu chính phủ tiếp tục duy trì đà tăng



Nguồn: FiinPro, ABS Research

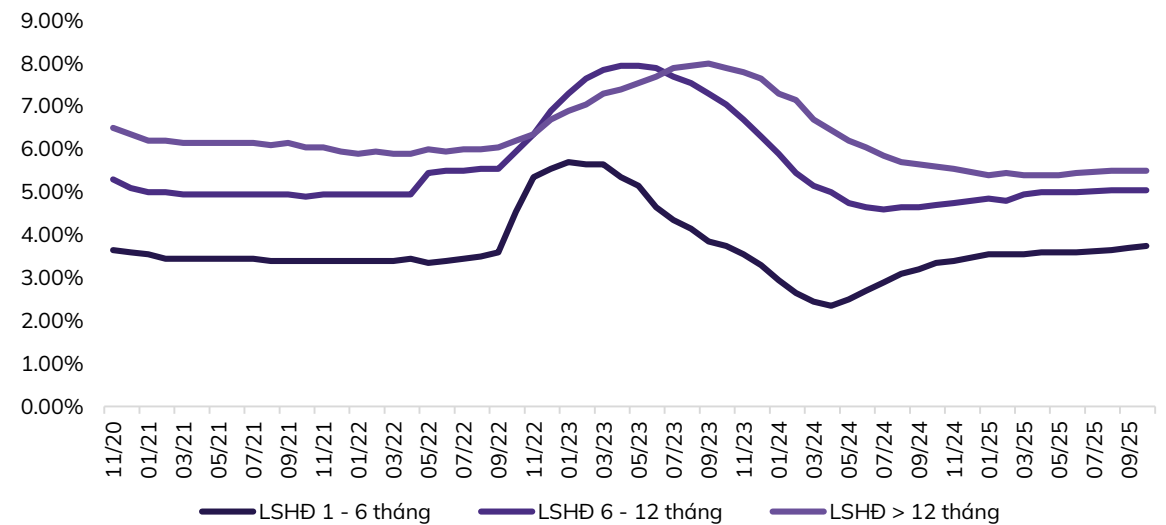
Tăng trưởng tín dụng 10 tháng đầu năm vượt trội (% YTD)



Nguồn: NHNN, ABS Research

- Tính đến ngày 30/10, dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế tăng 15,05% so với cuối năm 2024, cao hơn nhiều so với mức tăng 10,15% trong năm 2024 và các năm trở lại đây. Với đà tăng trưởng mạnh mẽ như hiện tại, ABS cho rằng việc đạt tăng trưởng cả năm 2025 vượt mức 16% để ra và đạt trong khoảng từ 19% – 20% trong bối cảnh giải ngân đầu tư công sắp đến giai đoạn cao điểm, bất động sản được tháo gỡ pháp lý, NHNN thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão lũ.
- Sau 1 thời gian lãi suất đi ngang ở vùng thấp, đến cuối tháng 10 lãi suất huy động của một số ngân hàng bắt đầu có dấu hiệu tăng trước áp lực từ chênh lệch giữa tăng trưởng huy động - tín dụng nói rộng và Kho bạc Nhà nước rút 1 phần tiền trong hệ thống cho mục đích giải ngân đầu tư công.
- Lãi suất TPCP tiếp tục tăng cao khi phía cầu từ ngân hàng chưa thực sự được cải thiện trong khi lũy kế hết 10 tháng chỉ mới hoàn thành 56,69% kế hoạch phát hành cả năm.

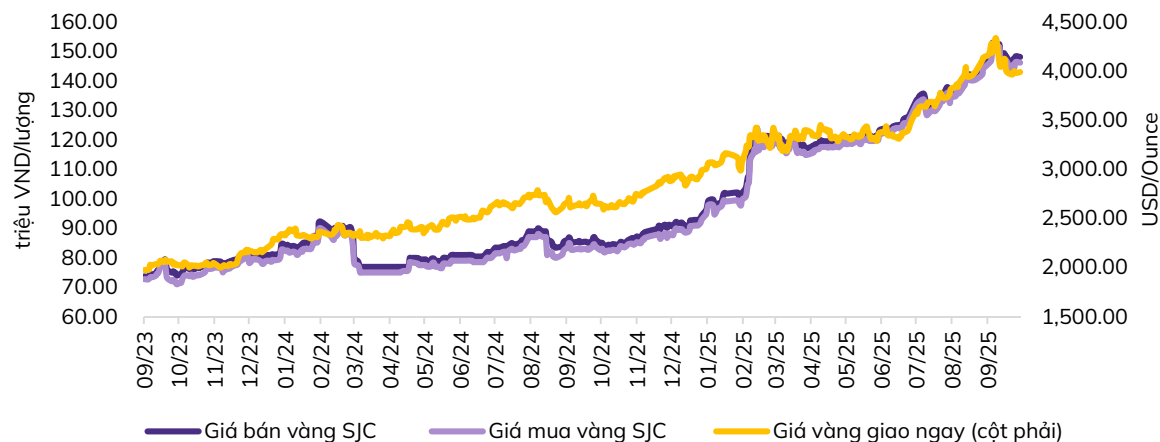
Lãi suất 1 số kỳ hạn nhích nhẹ lên



Nguồn: NHNN, ABS Research

Tỷ giá sụt giảm nhẹ trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng cao

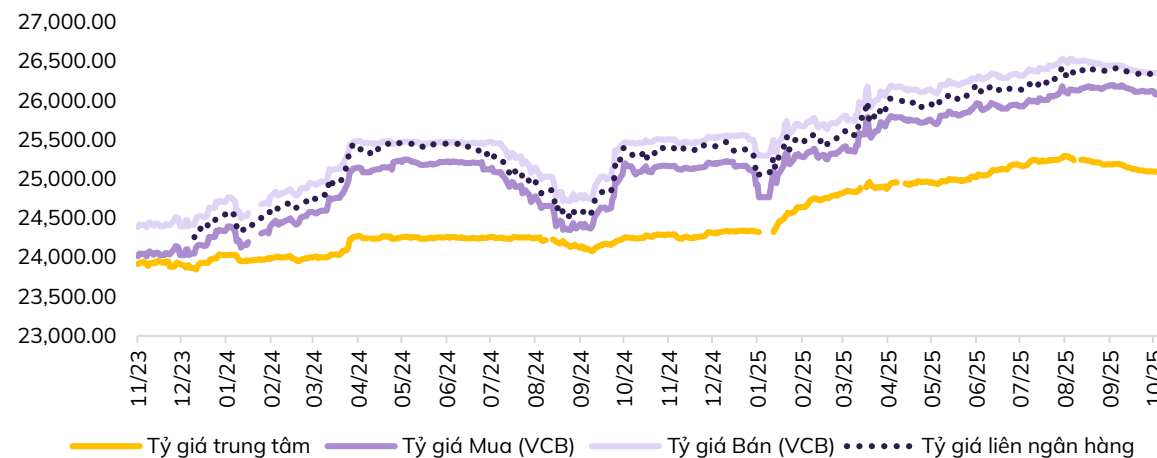
Giá vàng biến động mạnh trong tháng 10



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- Giá vàng thế giới biến động rất mạnh trong tháng 10. Vào ngày 20/10, giá vàng giao ngay đạt mức cao kỷ lục 4,336 USD/oz, tăng 12,9% so với đầu tháng 10 và 64,1% so với đầu năm 2025. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung gia tăng khi Trung Quốc kiểm soát chặt đất hiếm, chính phủ Mỹ tiếp tục đóng cửa, các NHTW vẫn tiếp tục mua vào vàng và nhu cầu tìm đầu tư vào các tài sản trú ẩn an toàn là những động lực chính thúc đẩy giá vàng. Ngay sau khi đạt đỉnh, giá vàng sụt giảm 8,8% vào cuối tháng 10 trước áp lực chốt lời, Mỹ - Trung Quốc đạt được thỏa thuận và đồng USD mạnh lên.
- Giá vàng trong nước được hỗ trợ bởi đà tăng mạnh của giá vàng thế giới và sự khan hiếm nguồn cung khiến giá vàng tại ngày 21/10 đạt đỉnh lịch sử với giá vàng SJC được niêm yết giá mua vào ở mức 151,5 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 152,5 triệu đồng/lượng, tăng hơn 14 triệu đồng so với hồi đầu tháng 9 và 64 triệu đồng so với đầu năm. Tuy nhiên, ngay sau đó giá vàng đã hạ nhiệt cùng với giá vàng thế giới về mức mua vào 146,1 triệu đồng/lượng và bán ra ở mức 148,1 triệu đồng/lượng vào cuối tháng 10.

Tỷ giá hạ nhiệt



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Tỷ giá trong nước ghi nhận sự ngược pha nhau khi tỷ giá liên ngân hàng giữ ổn định, trong khi đó tỷ giá tự do lại bật tăng mạnh. Tỷ giá dao động quanh mức 26.300 – 26.400 trong tháng 10 và kết thúc phiên giao dịch của tháng ở mức 26.315 (giảm -0,4% so với cuối tháng 9 nhưng tăng +3,3% so với đầu năm). Tỷ giá hạ nhiệt nhẹ nhờ lãi suất liên ngân hàng qua đêm duy trì trên mức 4% (đỉnh điểm là hôm 27/10 lãi suất đã chạm mốc 5,87%), từ đó giúp chênh lệch lãi suất VND/USD dương và làm tăng sức hấp dẫn của tiền đồng. Ngoài ra, cũng trong tháng 10, NHNN đã thực hiện 2 lần bán ngoại tệ kỳ hạn, có hủy ngang vào ngày 1/10 và 22/10, ABS đánh giá động thái này của NHNN sẽ giúp hạ nhiệt tỷ giá trong ngắn hạn nhưng sẽ gây áp lực lên cung ngoại tệ trong quý 1/2026. Ở chiều ngược lại, tỷ giá USD tự do tăng mạnh, chạm ngưỡng 27.800 do tâm lý đầu cơ và chênh lệch giá vàng được nới rộng trong tháng 10.
- Trong tháng 10, NHNN bơm ròng hơn 39 nghìn tỷ trên thị trường mở. Tính tới thời điểm ngày 30/10, khối lượng lưu hành trên kênh OMO là 224,337 tỷ đồng và tiếp tục không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

➤ Một số thông tin nổi bật tháng 11/2025

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
15/10/2025	Nghị quyết 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Kỳ vọng nghị quyết về an ninh năng lượng quốc gia sẽ thúc đẩy triển mở rộng đầu tư ở các dự án mới thuộc nhóm năng lượng và dầu khí khi khung pháp lý đang dần hoàn thiện.
20/10/2025	Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký ban hành Chỉ thị số 31 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030. Theo chỉ thị, hệ thống chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2026-2030 phải bảo đảm tính khả thi, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và bám sát chiến lược 10 năm 2021-2030.	Nếu kế hoạch được xây dựng khả thi, và thực hiện một cách nghiêm túc sẽ giúp Việt Nam thực hiện nâng cao đời sống, chuyển dịch kinh tế – xã hội, phát triển nhân lực, giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách, phát triển kết cấu hạ tầng hiện đại,...
26/10/2025	Tổng Bí thư Tô Lâm và Thủ tướng Vương quốc Anh đã nhất trí nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, theo đó tăng cường hợp tác trên 6 trụ cột chính.	Việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Anh lên mức Đối tác Chiến lược Toàn diện có tác động xã hội lớn và đa chiều: mở ra cơ hội phát triển nhân lực, công nghệ, môi trường và giao lưu quốc tế;...
29/10/2025	Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 102 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 91 quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025.	Việc ban hành Thông tư 102/2025/TT-BTC được kỳ vọng sẽ giúp hoàn thiện khung pháp lý về an toàn tài chính, tăng cường khả năng quản trị rủi ro và đảm bảo sự phát triển lành mạnh, bền vững của các doanh nghiệp chứng khoán trên thị trường.
29/10/2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa có văn bản chỉ đạo NHNN chi nhánh Khu vực I và Khu vực II tăng cường quản lý thị trường ngoại hối trong bối cảnh tỷ giá có dấu hiệu biến động mạnh giữa hệ thống ngân hàng và thị trường 'chợ đen'.	Động thái này mang tính “trấn an” nhằm hạn chế tâm lý đầu cơ, găm giữ ngoại tệ khi tỷ giá tự do đang chênh lệch mạnh với tỷ giá chính thức.
04/11/2025	NHNN triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ.	Chính sách của NHNN hỗ trợ khách hàng kỳ vọng sẽ giúp: Giảm thiểu khó khăn, duy trì hoạt động sản xuất; Ổn định đời sống người dân và bảo đảm an sinh xã hội; Củng cố niềm tin xã hội và vai trò của hệ thống ngân hàng;...
07/11/2025	Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã ký ban hành Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh như sau: Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng (186 triệu đồng/năm); Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.	Việc điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh này sẽ góp phần giảm nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế ở mức cao hơn so với điều chỉnh theo chỉ số CPI, giúp người dân được hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: ABS Research tổng hợp



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Biến động mạnh



Trải nghiệm ngay ứng
dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



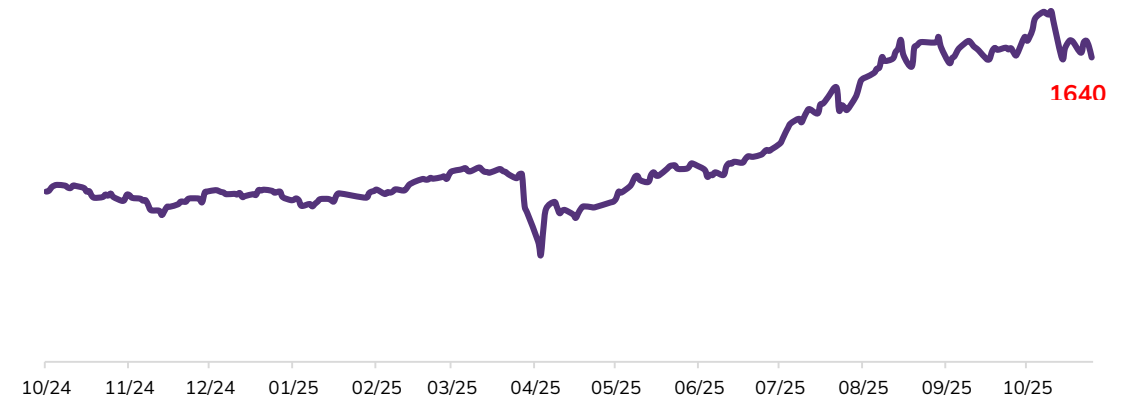
► Tổng quan TTCK tháng 10/2025

- Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam trong tháng 10/2025 ghi nhận biến động mạnh với sắc thái “tăng mạnh – điều chỉnh sâu – phục hồi cuối kỳ”. VN-Index mở đầu tháng quanh 1.665 điểm, nhanh chóng bứt phá lên vùng đỉnh lịch sử hơn 1.770 điểm sau thông tin thị trường chính thức được nâng hạng, cùng với loạt thông tin tích cực từ chính sách, hoạt động IPO lớn. Tuy nhiên, nhịp tăng ngay lập tức đối diện áp lực chốt lời mạnh do thị trường đã tăng trưởng “nóng” trong thời gian vừa qua. Chỉ số hồi phục vào cuối tháng, đặc biệt sau thông tin Fed cắt giảm lãi suất. VN-Index kết tháng quanh 1.640 điểm, giảm nhẹ 1,3% so với cuối tháng trước với thanh khoản trung bình giảm nhẹ đạt 33.613 tỷ đồng/phiên.
- Trên thế giới, các thị trường nhìn chung duy trì xu hướng tích cực nhờ kỳ vọng chu kỳ nổi lỏng tiền tệ. S&P500 tiếp tục đạt đỉnh lịch sử mới khi Fed thông báo cắt lãi suất 0,25 điểm lần thứ 2 trong năm. Tại thị trường châu Á, chỉ số Nikkei tăng ấn tượng hưởng lợi từ đồng yên giảm giá và hồi phục hoạt động sản xuất.

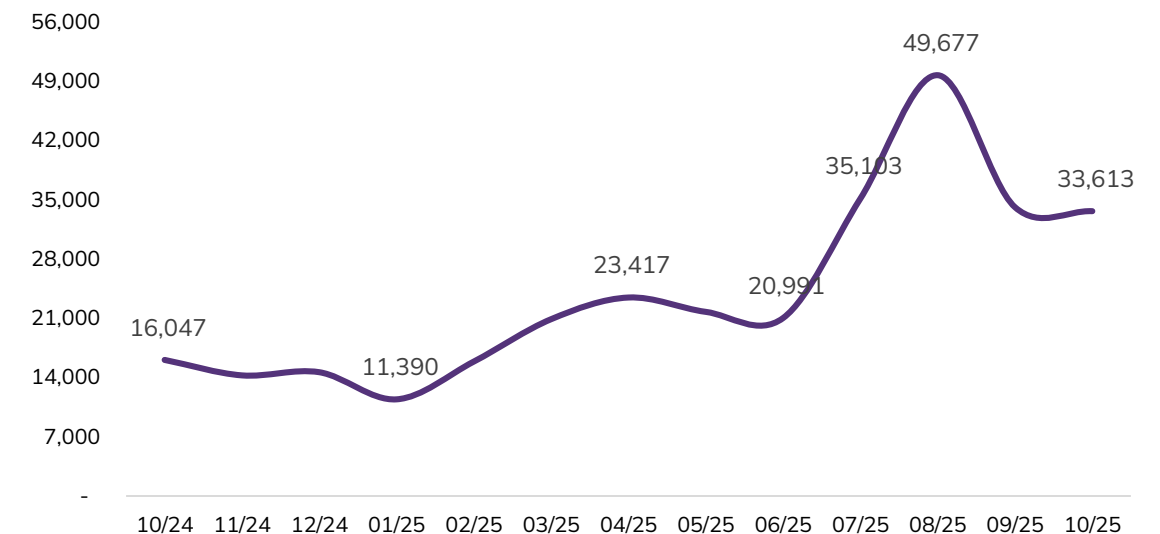
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-1,3%	9,1%	33,7%	29,7%
Dow Jones	-1,8%	4,5%	12,0%	9,1%
Nasdaq	4,7%	4,2%	36,0%	31,1%
S&P 500	2,3%	9,7%	22,8%	19,9%
Shanghai	1,9%	10,4%	20,6%	20,9%
DAX	-0,1%	1,8%	6,5%	25,6%
Nikkei 225	17,6%	30,1%	45,4%	37,9%
SET	3,0%	7,4%	9,7%	-10,2%
FTSE 100	3,2%	6,9%	14,4%	19,8%

Diễn biến điểm số VN-Index trong 01 năm trở lại



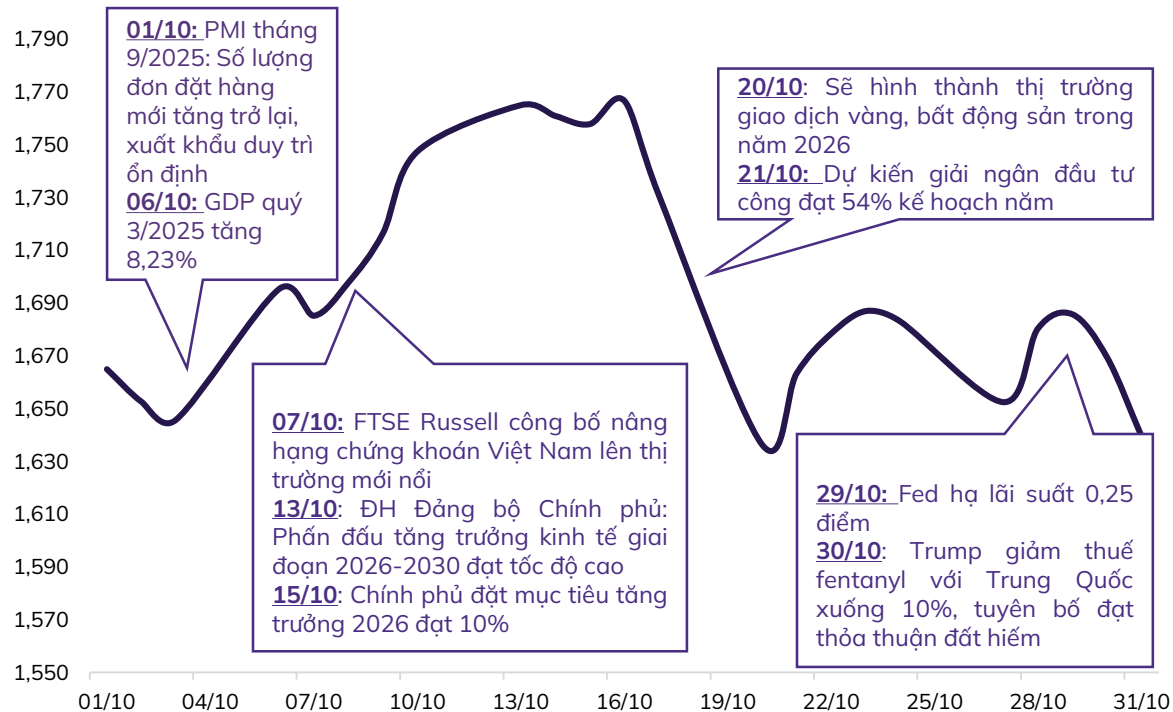
Trung bình GTGD/phiên của VN-Index trong 01 năm



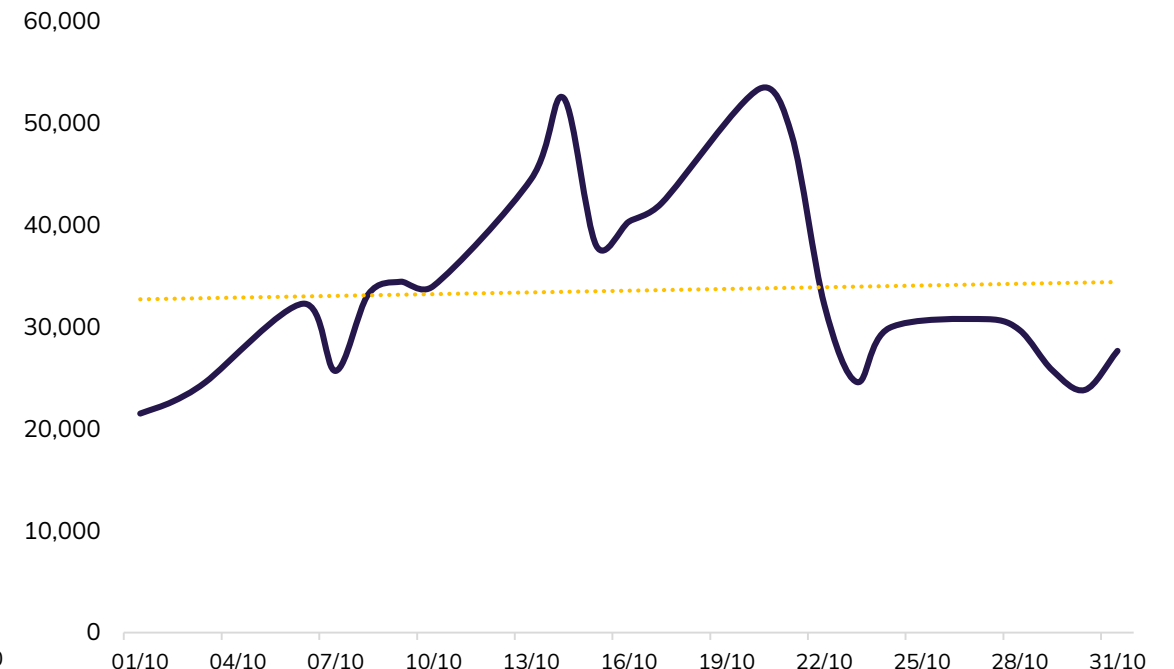
» Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 10

Biến động mạnh trong tháng 10/2025. VN-Index bước vào tháng 10 trong trạng thái hưng phấn, bứt phá nhờ loạt thông tin vĩ mô tích cực. Ngay ngày đầu tháng, PMI tháng 9 và số liệu GDP quý 3 cho tín hiệu phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế, giúp VN-Index vượt mốc 1.69x điểm. Đà tăng càng được củng cố khi FTSE Russell công bố nâng hạng TTCK Việt Nam lên “thị trường mới nổi” vào 08/10, tiếp nối là các cam kết phát triển trong Đại hội Đảng bộ Chính phủ và mục tiêu tăng trưởng 2026 do Chính phủ đặt ra. Nhờ đó, chỉ số có thời điểm chạm ngưỡng 1.77x điểm, thiết lập vùng đỉnh lịch sử mới. Tuy nhiên, sự hưng phấn bị chặn lại bởi đợt điều chỉnh mạnh giữa tháng khi tâm lý thận trọng tăng cao, đặc biệt trước thông tin về siết kiểm soát trái phiếu và thanh tra các hoạt động phát hành. Tâm điểm biến động diễn ra vào ngày 20/10, khi VN-Index ghi nhận phiên giảm kỷ lục gần 95 điểm, kéo chỉ số lùi về vùng 1.63x điểm. Cuối tháng, thị trường ghi nhận nhịp hồi nhẹ nhờ lực cầu từ nhà đầu tư trong nước, được hỗ trợ thêm bởi thông tin Fed tiếp tục cắt giảm lãi suất. Tuy nhiên, khối ngoại vẫn duy trì bán ròng tháng thứ ba liên tiếp, trong khi áp lực từ nhóm vốn hóa lớn cùng hoạt động tái cơ cấu danh mục khiến đà phục hồi không bền vững. Kết thúc tháng, VN-Index dao động quanh mốc 1.64x, giảm 1,3% so với cuối tháng trước.

Biến động VNI trong tháng 10/2025

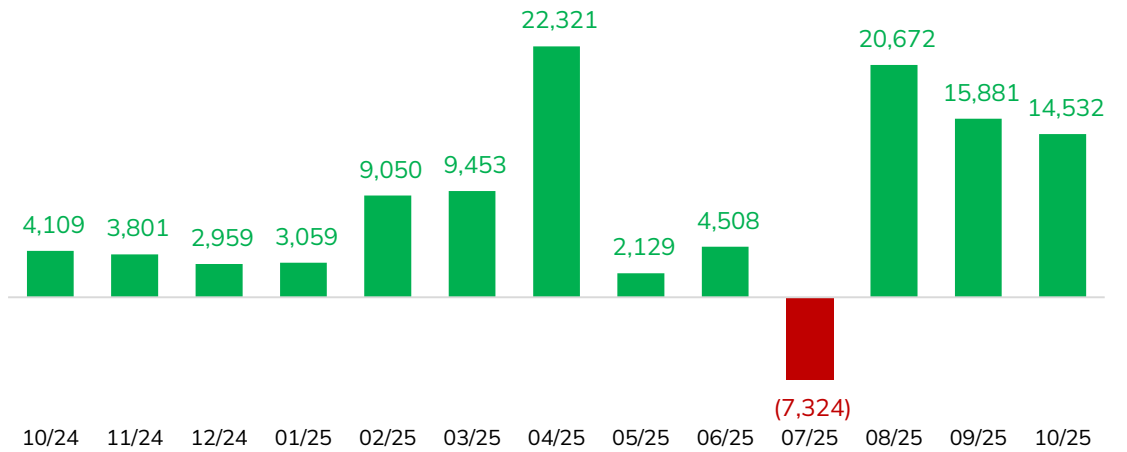


Biến động thanh khoản VNI trong tháng 10

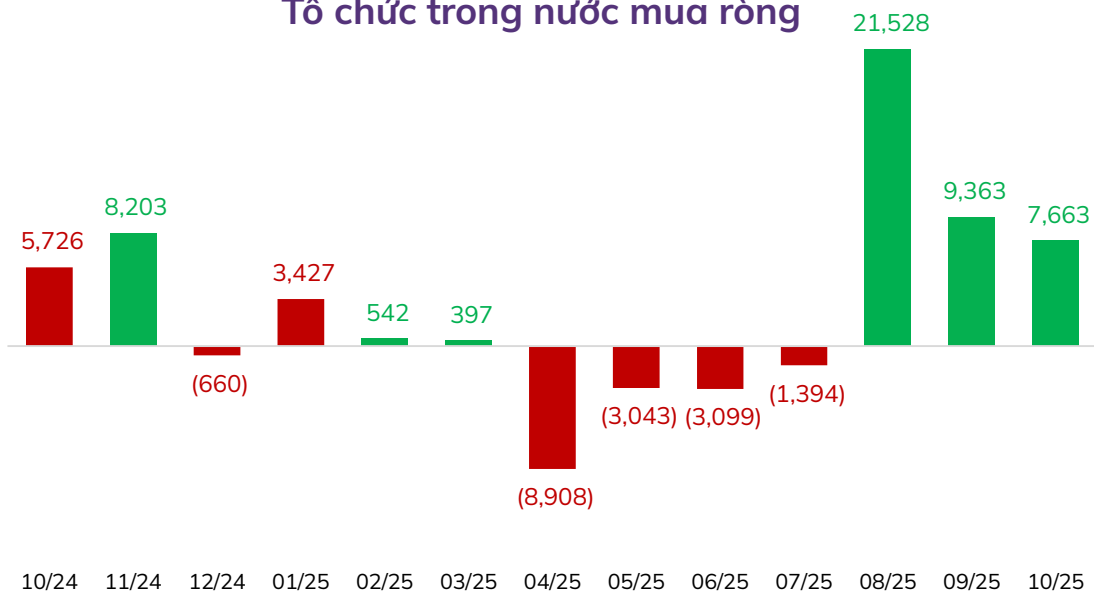


➤ Hành động của NĐT trong tháng 10

Dòng tiền của NĐT cá nhân trong nước duy trì vai trò dẫn dắt

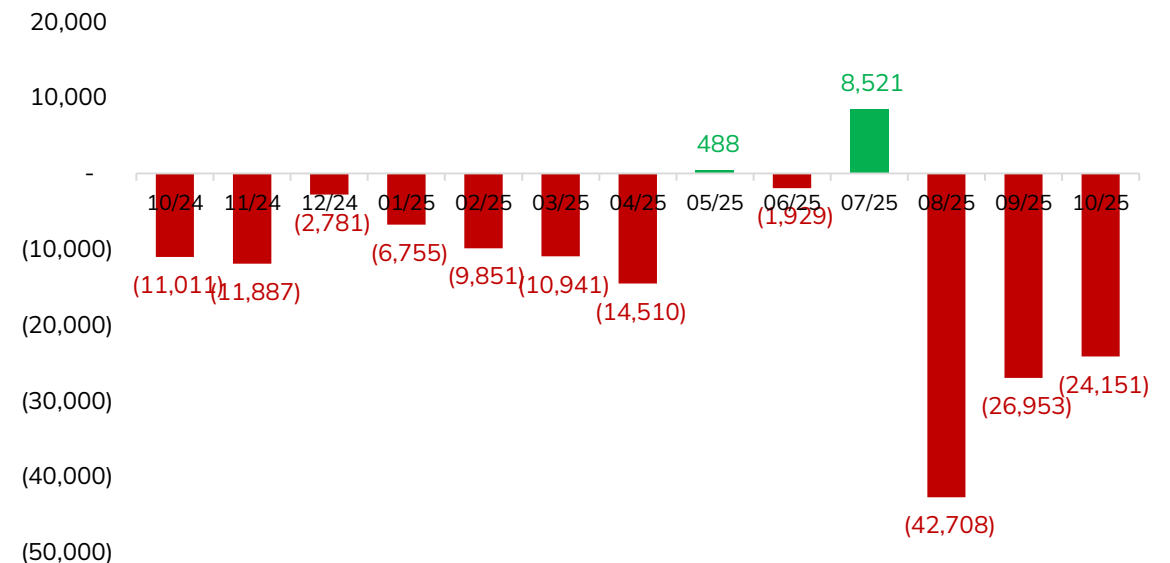


Tổ chức trong nước mua ròng

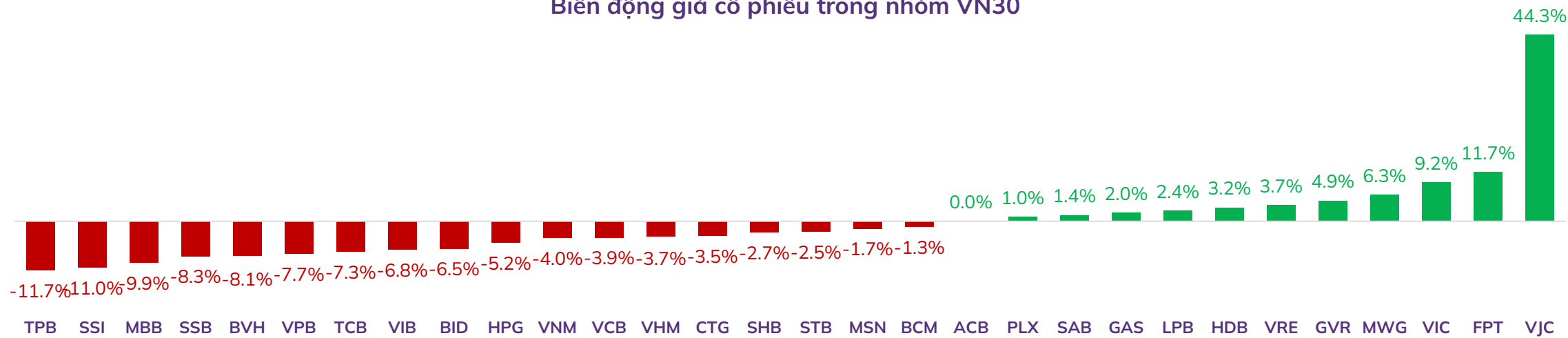


- Lực cầu từ nhà đầu tư cá nhân trong nước là động lực nâng đỡ thị trường. Các mã được NĐT cá nhân ưa thích là SSI (1.987 tỷ), SHB (1.641 tỷ), VCI (1.157 tỷ), MBB (1.701 tỷ). Trong khi đó bán ròng các mã như GEX (-1.183 tỷ), FPT (-1.305 tỷ).
- NĐT nước ngoài bán ròng tháng thứ 3 liên tiếp, quy mô bán ròng lớn dần giảm nhẹ so với tháng trước. Giá trị bán ròng tại 3 sàn là 24.151 tỷ đồng (-10,4% MoM). Trong kỳ, NĐT nước bán ròng rất mạnh nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán như là SSI (-2.834 tỷ), VCI (-1.540 tỷ), MBB (-3.079 tỷ), cùng với MSN (-1.947 tỷ). Một số mã được mua ròng bao gồm FPT (1.438 tỷ), GEX (943 tỷ), GMD (438 tỷ).
- Nhóm tổ chức giảm quy mô mua ròng. Giá trị mua ròng tại nhóm này (tại sàn HOSE) đạt 7.663 tỷ đồng (-18,2% svck). Các mã được mua ròng mạnh chủ yếu là các mã vốn hóa lớn như MBB (1.713 tỷ), CTG (1.013 tỷ), MSN (1.673 tỷ), VRE (1.216 tỷ), SSI (921 tỷ). Ngược lại nhóm tổ chức bán ròng SHB (-1.105 tỷ), FPT (-1.689 tỷ).

Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng

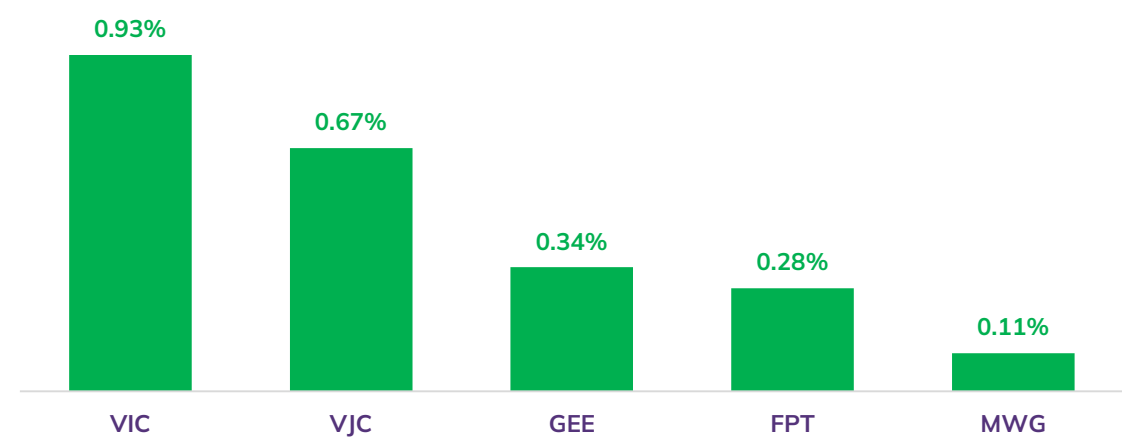


Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30

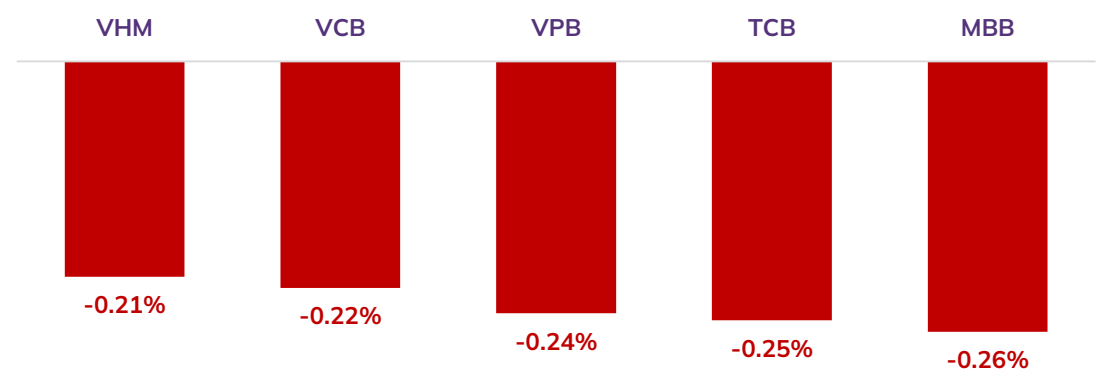


Nguồn: FiinproX, ABS Research
Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 31/10/2025

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



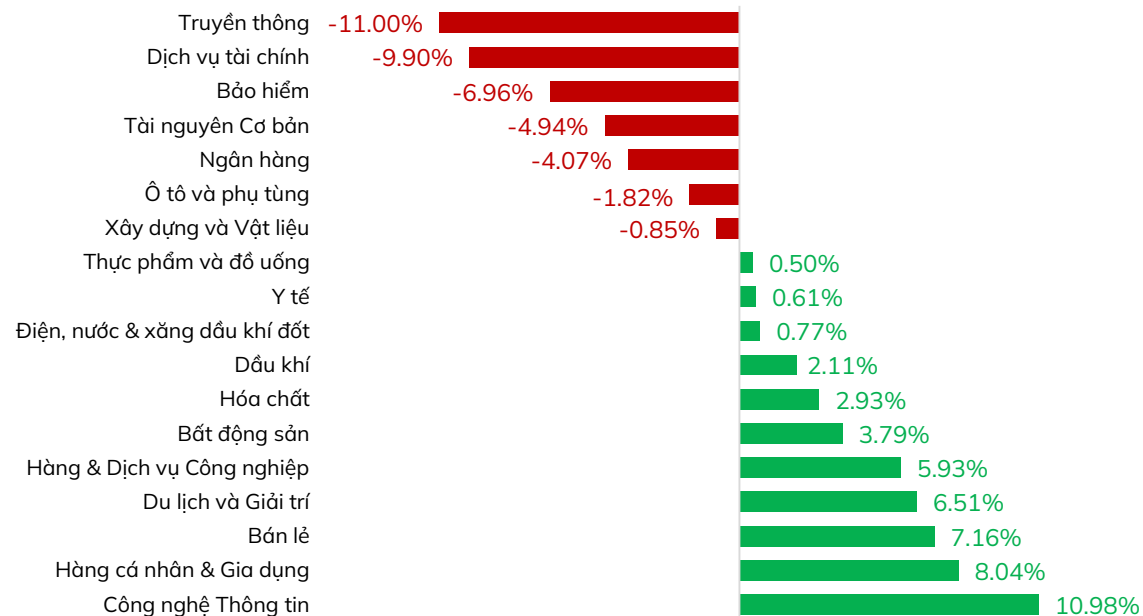
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



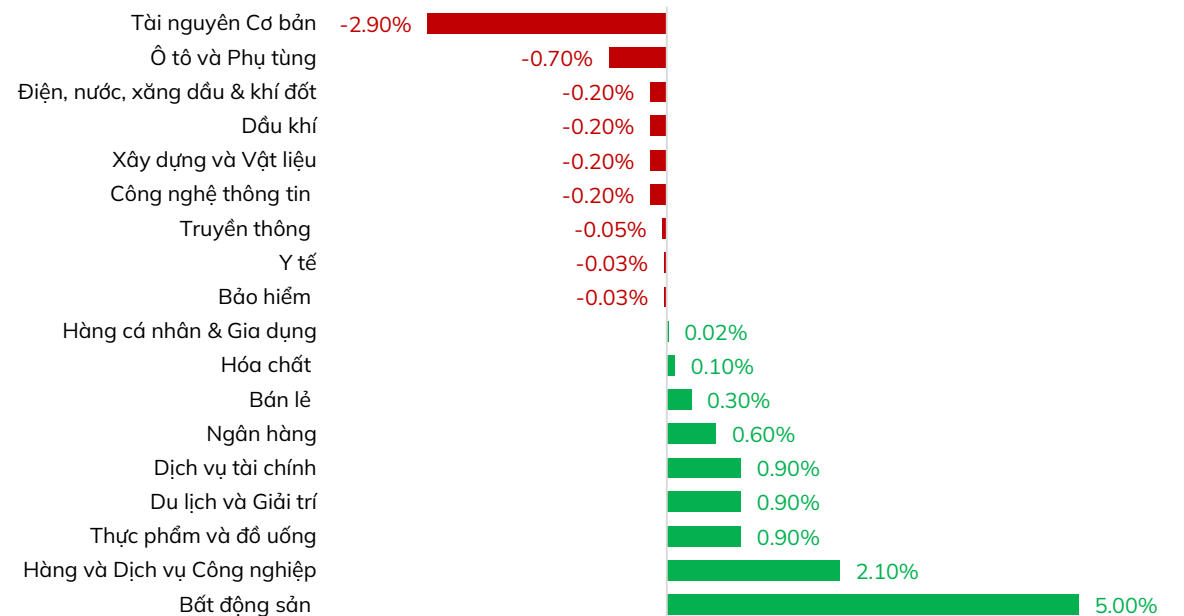
► Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- Thị trường ghi nhận sự phân hóa rõ rệt về giá khi áp lực chốt lời xuất hiện sau nhịp tăng mạnh trước đó. Đáng chú ý, nhóm Ngân hàng và Dịch vụ tài chính chịu áp lực điều chỉnh sâu nhất, lần lượt giảm -9,9% và -4,07%, phản ánh xu hướng nhà đầu tư thu hẹp vị thế ở các nhóm đã dẫn dắt giai đoạn trước. Ngược lại, một số cổ phiếu dẫn dắt vẫn tăng tốt nhờ câu chuyện riêng và nền giá hấp dẫn và kết quả kinh doanh quý 3 tích cực. Cụ thể: FPT phục hồi mạnh từ vùng đáy, dẫn dắt nhóm Công nghệ thông tin; MWG và PNJ hỗ trợ nhóm Bán lẻ nhờ tín hiệu cải thiện tiêu dùng; trong khi VJC nổi bật ở nhóm Hàng & Dịch vụ Công nghiệp nhờ phục hồi hoạt động hàng không theo đà tăng trưởng du lịch; nhóm Bất động sản cũng cho thấy sự tăng trưởng với động lực chủ yếu là các mã họ Vingroup cùng 1 số mã có KQKD Q3 tăng vượt trội. Tổng thể, thị trường bước vào giai đoạn chọn lọc cao, nhà đầu tư ưu tiên những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng lợi nhuận rõ ràng và chất lượng tăng trưởng bền vững.
- Dòng tiền tiếp tục luân chuyển, giảm tỷ trọng mạnh ở các nhóm như Tài nguyên cơ bản (-2,9%), Ô tô và Phụ tùng (-0,7%), Dầu khí (-0,2%). Trong khi đó, dòng tiền vận chuyển mạnh vào nhóm Bất động sản (+5,0% svck), Hàng và Dịch vụ Công nghiệp (+2,1% svck). Các nhóm ngành này được hưởng lợi từ KQKD Q3/2025 tích cực, dòng vốn mạch hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ chính sách và triển vọng cải thiện nhu cầu tiêu dùng – đầu tư trong nước.

Chuyển động giá các nhóm ngành trong tháng 10/2025



Chuyển động tỷ trọng dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 10/2025



➤ Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 3/2025

Tính đến 07/11/2025, đã có 1.114 doanh nghiệp (chiếm 98,98% vốn hóa) trên tổng số 1.646 doanh nghiệp niêm yết và giao dịch trên ba sàn công bố kết quả kinh doanh quý 3/2025. Nhóm Tài chính ghi nhận kết quả nổi bật, với Dịch vụ tài chính tăng 167,1% svck và Ngân hàng tăng 24,3% svck. Trong khi đó, nhóm Phi tài chính tăng trưởng chậm hơn (+26,2% svck) và có sự phân hóa rõ nét. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng, khối Phi tài chính vẫn thể hiện tích cực, tăng 35,6% svck, trong đó các ngành vốn hóa lớn như Bất động sản (+39,9%) và Hàng – Dịch vụ công nghiệp (+13,3%) tăng mạnh. Ngược lại, ngành Y tế vẫn chưa phục hồi, với LNST quý 3 và 9 tháng lần lượt giảm 3,3% và 5,3% svck. Nhóm ô tô và phụ tùng nhìn chung đã có sự cải thiện so với cùng kỳ, tuy nhiên mức tăng trưởng cao chủ yếu đến từ khoản lợi nhuận bất thường của cổ phiếu HHS sau sáp nhập công ty, nên không phản ánh xu hướng chung của toàn ngành.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (tỷ đồng)	LNST Q3/24 (tỷ VND)	LNST Q3/25 (tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST 9M/2024	LNST 9M/2025	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2.676.538	55.651	69.160	24,3%	173.438	205.575	18,5%
Dịch vụ tài chính	470.952	4.166	11.129	167,1%	13.877	22.208	60,0%
Bảo hiểm	88.827	785	1.850	135,6%	3.992	5.456	36,7%
Tổng nhóm tài chính	3.236.317	60.602	82.139	35,5%	191.308	233.238	21,9%
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	169.731	1.370	2.535	85,1%	4.055	6.753	66,5%
Bất động sản	1.956.929	20.693	12.630	-39,0%	39.553	55.351	39,9%
Công nghệ Thông tin	191.307	2.209	2.662	20,5%	6.059	7.396	22,1%
Dầu khí	177.374	(696)	2.612	N/A	4.814	7.120	47,9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	437.753	7.396	8.324	12,5%	18.864	26.504	40,5%
Du lịch và Giải trí	356.328	1.664	1.430	-14,1%	8.329	9.626	15,6%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	624.721	8.126	11.985	47,5%	25.982	29.443	13,3%
Hàng cá nhân & Gia dụng	82.640	1.522	1.967	29,2%	4.647	5.789	24,6%
Hóa chất	246.608	2.875	4.825	67,9%	8.756	13.563	54,9%
Ô tô và phụ tùng	40.199	87	815	839,7%	614	4.738	671,6%
Tài nguyên Cơ bản	340.876	2.734	5.258	92,3%	11.117	15.801	42,1%
Thực phẩm và đồ uống	761.268	10.179	11.276	10,8%	27.519	30.222	9,8%
Truyền thông	20.059	150	135	N/A	(156)	451	N/A
Viễn thông	283.133	901	4.541	404,2%	4.457	8.567	92,2%
Xây dựng và Vật liệu	285.119	2.901	7.683	164,8%	8.458	14.544	71,9%
Y tế	71.744	897	867	-3,3%	2.819	2.669	-5,3%
Tổng nhóm phi tài chính	6.045.788	63.007	79.544	26,2%	175.890	238.537	35,6%
Tổng cộng	9.282.106	123.609	161.683	30,8%	367.197	471.775	28,5%

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ BCTC Q3/2025 đã công bố của 1114/1646 doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM. Nguồn dữ liệu được cập nhật từ FiinPro tại ngày 07/11/2025.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2025

- Trong kịch bản xác suất cao của tháng 10/2025, chúng tôi nhận định xu hướng ngắn hạn tăng trở lại, xu hướng trung hạn đang tăng tiếp diễn, đồng pha trên các cấp độ xu hướng tháng. Kịch bản tăng giá trở lại đã xác nhận khi giá giữ vững mốc Hỗ trợ 1, sau đó vượt qua đỉnh ngắn hạn 1700 điểm. Chúng tôi kỳ vọng thị trường tăng điểm lên các ngưỡng giá tiếp theo ở Kháng cự 2 (1740-1780) và Kháng cự 3 (1813-1820).
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT ưu tiên chốt lời danh mục trung hạn khi giá tăng và điều chỉnh giảm qua đường trung bình trượt ngắn hạn.
- Thực tế, VN-Index vượt đỉnh cũ, hồi phục lên mức cao nhất 1761 điểm ngày 14/10, sau đó điều chỉnh giảm. VN-Index kết tháng quanh 1.640 điểm, giảm nhẹ -1,3% MoM nhưng là mức giảm mạnh -6,87% từ mức đỉnh. Kết quả danh mục các cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị được tổng hợp tại trang sau.



➤ NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 10/2025

- Biến động giá cả danh mục là **-3,7%** theo giá đóng cửa ngày 07/11/2025, và **+10,5%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 30 ngày kể từ ngày ra báo cáo, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo, so với mức biến động của VN-Index tương ứng là **+0,2%** và **+12,6%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (09/10/2025)	Vùng giá mua để xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 07/11/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 07/11/2025	Tăng/ Giảm (%) so với giá ngày báo cáo	Ghi chú
1	VND	23.50	22-23.5	23.4	31	36	21.0	18.90	-10.1%	23.80	1.9%	Cắt lỗ
2	ACB	26.95	26-27	26.0	31	34	25.0	24.90	-3.8%	26.95	3.7%	Cắt lỗ
3	BID	40.80	39-41	39.1	47	41	37.0	37.50	-3.9%	41.20	5.4%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 4,5%/mệnh giá
4	CTG	55.00	51-53	51.1	57	62	49.0	49.00	-4.1%	56.00	9.5%	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 4,5%/mệnh giá
5	TCB	38.95	37-38	37.3	43	n/a	35.0	33.00	-6.0%	41.30	10.9%	Cắt lỗ
6	VCB	63.80	62-64	62.5	70	74	59.0	59.30	-5.1%	64.20	2.7%	
7	DCM	36.70	33-36	33.8	41	49	31.0	34.20	1.2%	36.70	8.6%	
8	DPM	24.10	22-24	22.2	28	33	21.0	23.65	6.8%	24.90	12.4%	
9	BAF	35.40	34-35	34.3	39	43	32.0	31.75	-6.6%	35.40	3.4%	Cắt lỗ
10	DBC	27.80	26-28	26.4	31	35	25.0	25.10	-4.7%	27.80	5.5%	
11	CEO	25.90	24-25	24.5	28	32	21.0	23.80	-2.9%	31.90	30.2%	
12	DXG	20.55	19-20	19.8	24	28	18.0	18.90	-4.5%	22.60	14.1%	
13	HDC	36.50	33-35	33.0	37	43	31.0	32.00	-3.0%	42.00	27.3%	
14	NKG	17.75	17-18	17.0	20-22	24	16.0	16.70	-1.8%	17.90	5.3%	
15	CTD	86.00	83-86	83.5	96	108	78.0	84.70	1.4%	103.50	24.0%	
16	DPG	48.00	45-47		50	57	43.0	42.55	-10.4%	49.30	2.7%	Cắt lỗ
17	FCN	17.20	16-17	16.0	20-22	n/a	15.0	14.75	-6.3%	17.50	9.4%	Cắt lỗ
18	VCG	27.75	25-27	25.4	32	35	24.0	23.45	-5.5%	28.25	11.2%	Cắt lỗ
Trung bình									-3.7%		10.5%	
VN-Index		1,716		1,595				1,599.1	0.2%	1,795.6	12.6%	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật:

Tháng 10/2025, chỉ số VN-Index xác nhận tạo đỉnh với cây nến đảo chiều tại kháng cự quan trọng 1740-1780 điểm trên biểu đồ trung hạn. Khối lượng giao dịch và thanh khoản sụt giảm khá nhanh ở 2 tuần đầu tháng 10. Như vậy, giá và khối lượng xác nhận đồng thuận trong quá trình điều chỉnh giảm. Chúng tôi đánh giá giai đoạn điều chỉnh này là phù hợp sau khi thị trường đi lên rất nhanh về giá và khối lượng trong 6 tháng vừa qua. Hoàn toàn có thể kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tăng trưởng trở lại sau khi kết thúc nhịp điều chỉnh trung hạn hiện nay.

Khảo sát chung đối với nhóm ngành quan trọng có tính thanh khoản cao như Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản... cho thấy đã diễn ra quá trình chiết khấu trung bình 20-30% từ đỉnh giá. Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng đi vào nhóm cổ phiếu đã điều chỉnh giảm rất lâu trước đó, và chưa có sự tăng giá trong suốt giai đoạn thị trường chung tăng mạnh từ tháng 4/2025 như Công nghệ, Bảo hiểm...

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Chỉ số VN-Index tạo nền đảo chiều tại kháng cự quan trọng 1780 điểm, xác nhận vùng đỉnh trung hạn đã được tạo ra đây, vị thế của giá vận động dưới trung bình trượt tuần, với khối lượng suy giảm.

Biên độ điều chỉnh của giá có thể di chuyển về hỗ trợ gần nhất 1486-1540 khi xác nhận thủng qua 1600 điểm. Về động lượng, điều này là khả thi phù hợp đối với nhịp rũ bỏ nhà đầu tư trước khi tăng trở lại.

Trong trường hợp thị trường giữ được mốc 1600 điểm sẽ hình thành cấu trúc điều chỉnh trong mô hình đi ngang 1600-1740 điểm, giống như giai đoạn tháng 6 - tháng 10/2024.

Dòng tiền trên khung giao dịch trung hạn đã tạo đỉnh, đang tiếp tục đi ra, cần quan sát dòng tiền quay trở lại trên khung giao dịch ngắn hạn để xác nhận quá trình điều chỉnh kết thúc.

Xu hướng ngắn hạn: Thị trường đang ở nhịp điều chỉnh ngắn hạn thứ 2 trong pha điều chỉnh trung hạn, về mặt biên độ tổng thể ngưỡng giảm 10 - 15% là phù hợp cho pha điều chỉnh hiện nay.

Về cuối của nhịp điều chỉnh 2 có thể là những phiên giảm giá nhanh mang tính chất rũ bỏ của thị trường về vùng giá hỗ trợ gần nhất tại 1512-1540 điểm. Tại đây, khối lượng giao dịch tăng cao trở lại sẽ xác nhận quá trình hồi phục tích cực trên khung ngắn hạn.

Trong trường hợp dòng tiền chưa quay trở lại thị trường sau trung tuần tháng 11, thị trường rất có khả năng vận động không rõ ràng về mặt xu hướng và thiết lập vùng đi ngang 1600 -1740 điểm, với thanh khoản duy trì quanh ngưỡng 30 ngàn tỷ đồng/phiên.

Kết luận: Chỉ số VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh trung hạn, ngắn hạn đang trong nhịp giảm thứ 2, chưa di chuyển về tới mốc quan trọng ở Hỗ trợ 2. Dòng tiền lớn trung hạn đã đi ra, chưa có tín hiệu quay lại khi chưa có các phiên giảm mạnh mang tính chất rũ bỏ.

Xu hướng ngắn hạn và trung hạn đang ghi nhận điều chỉnh giảm. Nhà đầu tư chú ý phản ứng tại mốc Hỗ trợ 2 của thị trường.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)

Về yếu tố Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- | | |
|-----------------------------|---------------------------|
| • Kháng cự 1: 1.740 - 1.780 | • Hỗ trợ 1: 1.586 – 1.606 |
| • Kháng cự 2: 1.976 – 2.084 | • Hỗ trợ 2: 1.486 – 1.540 |
| | • Hỗ trợ 3: 1.300 – 1.340 |

Các yếu tố vĩ mô:

- Trong tháng 10, nền sản xuất của Mỹ mở rộng tháng thứ 3 liên tiếp, trong khi tại khu vực đồng euro và Anh sản xuất thể hiện sự ổn định. Ngược lại, PMI tại Trung Quốc giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 6 tháng qua, cho thấy chiến dịch thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump gây áp lực lên các nhà máy Trung Quốc và nhu cầu toàn cầu. Cụ thể hơn, sản lượng giảm lần đầu tiên trong sáu tháng, trong khi đơn đặt hàng mới giảm với tốc độ nhanh hơn so với tháng trước.
- Chỉ số lạm phát tăng được ghi nhận tại các nền kinh tế lớn, trừ Trung Quốc. Thuế quan của tổng thống Trump sẽ tiếp tục ảnh hưởng tới lạm phát tại Mỹ nhưng với tác động hạn chế hơn khi các công ty đã nhập hàng trước khi thuế có hiệu lực và hấp thu một phần chi phí từ thuế quan.
- Việc Fed tiếp tục cắt giảm lãi suất 0,25% lần thứ 2 trong năm trong kỳ họp tháng 10/2025 giúp lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ hạ nhiệt. Tuy nhiên, với triển vọng Fed có thể không tiếp tục hạ lãi suất trong kỳ họp tháng 12 tới, cùng với sự suy yếu của EUR và JPY, chỉ số DXY đã tăng 2% lên mức cao nhất 3 tháng gần đây. Điều này giúp hạ nhiệt giá vàng thế giới.

- Trong nước, các chỉ số kinh tế tiếp tục tích cực. Sản xuất tiếp tục hồi phục tháng thứ 4 liên tiếp, hoạt động đầu tư công được đẩy mạnh trong bối cảnh đầu tư nước ngoài liên tục lập kỷ lục và xuất khẩu tiếp tục giữ đà tăng trưởng 2 con số. Bên cạnh đó, tín dụng được đẩy mạnh hỗ trợ nền kinh tế, dù vậy lạm phát được dự báo vẫn trong tầm kiểm soát.
- Tuy nhiên, tỷ giá và lãi suất là các yếu tố tiêu cực. Mặt bằng lãi suất huy động đã tăng trở lại thêm khoảng 0,1-0,8% so với đầu tháng 10. Chênh lệch giữa tín dụng và huy động ngày càng được nới rộng, khiến một số ngân hàng gặp áp lực về mặt thanh khoản, tăng thu hút tiền gửi để đáp ứng việc tăng trưởng mạnh tín dụng. Mặt khác, áp lực tỷ giá vẫn còn hiện hữu giai đoạn cuối năm 2025 và 2026 do khối ngoại tiếp tục bán ròng trên thị trường tài chính, nhu cầu ngoại tệ tăng nhập khẩu hàng hóa đối ứng với Mỹ, và xu hướng chuyển lợi nhuận về nước của các nhà đầu tư ngoại trực tiếp và gián tiếp. Đồng USD mạnh lên cuối tháng 10 khiến khiến tỷ giá VND/USD tự do tại Việt Nam tăng mạnh. Trong bối cảnh tỷ giá giao dịch tại các NHTM được kiểm soát tốt, đã tạo ra chênh lệch kỷ lục giữa giá USD trên thị trường chính thức và thị trường tự do.
- Về mặt định giá, P/E của VN-Index cho 4 quý gần nhất đã giảm từ mức 15,42x ngày 8/10/2025 xuống mức 13,94x ngày 7/11/2025, nghĩa là giảm từ mức gần đạt tới mức 2 lần độ lệch chuẩn xuống thấp hơn mức 1 lần độ lệch chuẩn của VN-Index trong 3 năm qua tại tương ứng 15,66x và 14,52x. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 đang có định giá P/E là 13,44x, cao hơn một chút so với mức 1 lần độ lệch chuẩn 3 năm của chỉ số này tại 13,17x. Hệ số P/E của chỉ số VNMIID (14,44x) có mức giảm mạnh nhất, về thấp hơn mức trung bình 3 năm tại 14,81x. Định giá của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ trong VNSML (10,98x) thấp hơn mức trừ 1 lần độ lệch chuẩn tại 11,84x.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)



Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 11/2025:

Như trong phần phân tích thị trường, chúng tôi đánh giá tổng quan đây là giai đoạn thị trường chung xác nhận điều chỉnh ở 2 cấp độ ngắn hạn và trung hạn. Chúng tôi đề xuất hai kịch bản như sau:

► Kịch bản 1:

Thị trường không giữ được mốc Hỗ trợ 1 tại 1586-1606 điểm. Xu hướng ngắn hạn vận động về mốc Hỗ trợ 2 tại vùng giá 1486-1540 điểm và xác nhận kết thúc điều chỉnh. Khi đó kịch bản giao dịch được thiết lập với khung giá vận động đi ngang trong biên độ 1500-1740 điểm ở giai đoạn tiếp theo.

Ưu tiên các phương án giao dịch trên biểu đồ ngắn hạn với cấu trúc nhịp ngắn hạn đối với cổ phiếu.

► TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2025 (tiếp)

Chỉ số VNINDEX · 1W O 1696.45 H 1697.16 L 1621.52 C 1639.65 -43.53 (-2.59%)



► Kịch bản 2:

Thị trường giữ mốc Hỗ trợ 1 quanh 1600 điểm, thị trường vận động trong biên độ hẹp 1600-1740 điểm, các giao dịch trở nên khó hơn trong vùng nhiễu loạn và có lệch pha của xu hướng thị trường. Cổ phiếu có sự phân hóa rất lớn, nhà đầu tư có thể giao dịch theo mức quản trị tài khoản và lựa chọn cổ phiếu có sự tham gia của dòng tiền.

Khuyến nghị:

Với kịch bản thị trường như trên, chúng tôi đề xuất phương án giao dịch ngắn hạn khi thị trường giảm về các mốc hỗ trợ, sau khi đã có các phiên rũ bỏ và dấu hiệu rõ ràng của dòng tiền lớn quay trở lại.

Phương án giao dịch ngắn hạn đi lên trong xu thế trung hạn giảm, cần lưu ý mức rủi ro khi giao dịch nghịch pha đối với xu hướng lớn 1 cấp độ.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS trong tháng 11/2025 được trình bày ở phần sau của báo cáo này.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



07/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CMG	38,85	38-40	43	46	n/a	37	10,3%	Triển vọng dài hạn của CMG đến từ việc tập trung các mục tiêu đã được giao về phát triển kinh tế và chuyển đổi số theo 2 nghị quyết quan trọng gồm Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết 68-NQ/TW. Theo đó, CMG tập trung xây dựng hạ tầng và trung tâm dữ liệu với dự án hạ tầng số CCS Hanoi (Tổ hợp Không gian sáng tạo CMC) dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2026. Đối với định hướng Go Global, CMG phát triển C-OpenAI - hệ sinh thái công nghệ mở với 25 công nghệ lõi “made by CMC”, mục tiêu trở thành công ty công nghệ toàn cầu quy mô tỷ đô vào năm 2028 và CCS Hanoi sẽ là hạ tầng vật lý để hiện thực hóa tham vọng đó.
VGI	80,2	74-77	82	91	n/a	72	8,6%	Lũy kế 9 tháng năm 2025, doanh thu thuần của VGI đạt 31.881 tỷ đồng (+24% svck), LNST đạt 7.427 tỷ đồng (tăng gấp 2 lần cùng kỳ) với đóng góp doanh thu chính đến từ thị trường Châu Phi (doanh thu Q3/2025 chiếm 53% tổng doanh thu, tăng +33,5% svck). Chúng tôi đánh giá mảng dịch vụ viễn thông truyền thống tiếp tục đóng vai trò chủ đạo cho KQKD của VGI khi công ty duy trì vị thế số 1 tại hầu hết các thị trường quốc tế. Ngoài ra VGI cũng mở rộng sang dịch vụ số với Unitel Logistics tại Lào trong tháng 10 vừa qua, đánh dấu bước đi chiến lược mới bên cạnh mảng truyền thống.
FPT	101	97-102	112	121	n/a	93	12,6%	Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài là động lực tăng trưởng chính của khối Công nghệ, với tiềm năng phát triển lớn từ thị trường Nhật Bản do (i) xu hướng chuyển đổi số còn dư địa phát triển khi tỷ lệ doanh nghiệp phụ thuộc vào hệ thống cũ còn cao; (ii) nhân lực CNTT còn hạn chế do dân số già hóa; (iii) nhà máy AI Factory đang hoạt động 10% công suất, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu cải thiện trong năm 2026 sẽ góp doanh thu thêm 100 triệu USD. Ngoài ra, nhu cầu chi tiêu CNTT toàn cầu dự báo tiếp tục tăng trưởng tốt trong năm 2025 với 7,9% so với 2024 khi các doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ vào mở rộng cơ sở hạ tầng, trung tâm dữ liệu,...Hiện tại, trung tâm dữ liệu HCM02 của FPT đã đưa vào hoạt động giai đoạn 1 và giai đoạn 2 dự kiến hoạt động trong Q2/2026.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



07/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VTP	105	102-108	120	130	n/a	98	14,3%	<p>Lũy kế 9 tháng, doanh thu và LNST của cổ đông công ty mẹ đạt gần tương đương cùng kỳ đạt lần lượt 14.951 tỷ đồng và 252 tỷ đồng, hoàn thành 71% kế hoạch doanh thu và 62% mục tiêu lợi nhuận năm. Triển vọng của Viettel Post bao gồm các yếu tố: (i) Vị thế dẫn đầu trong thị trường chuyển phát với chiến lược linh hoạt, tối ưu chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ hiện đại; (ii) Sản lượng thương mại điện tử bán lẻ dự kiến tiếp tục tăng trưởng; (iii) Biên lợi nhuận gộp cải thiện chủ yếu nhờ cơ cấu doanh thu tiếp tục dịch chuyển sang mảng logistics; (iv) Công ty tiếp tục đẩy mạnh các dự án hạ tầng logistics tại Lạng Sơn, Quảng Ninh và Lào Cai, tạo nền tảng cho tăng trưởng giai đoạn 2026–2027.</p>
PLX	34	33-34	38	47	n/a	32	13,4%	<p>✓ Dự địa tăng trưởng ngành xăng dầu còn lớn khi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tăng trưởng tốt. Thị trường phân phối xăng dầu của Việt Nam dự báo tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng kép CAGR trong giai đoạn 2022-2030 dự kiến chỉ đạt 4,3%/năm.</p> <p>✓ PLX dự kiến sẽ hưởng lợi nếu Dự thảo về kinh doanh xăng dầu được thông qua do PLX có lợi thế về thương hiệu, quy mô (mạng lưới trên 5.500 cửa hàng), thị phần (chiếm 50% thị phần kinh doanh xăng dầu nội địa).</p> <p>✓ Kỳ vọng mở rộng thị phần khi xăng E10 dự kiến được áp dụng trên toàn quốc kể từ đầu năm 2026.</p>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



10/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<div>✓ KQKD 9T/2025 ấn tượng với DTT đạt 103.957 tỷ đồng (+19,4% svck), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 2,3% (+2 điểm phần trăm svck), LNST cổ đông Công ty mẹ đạt 2.152 tỷ đồng (+201% svck), chủ yếu do sản lượng tăng tốt & crack spread (chênh lệch giữa giá sản phẩm và giá dầu thô) cải thiện svck nhờ giá dầu trong xu thế ổn định hơn.</div> <div>✓ Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp. Tại 30/9/2025, BSR có 42.122 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng, chiếm 50,2% cơ cấu TTS. Hệ số D/E duy trì ở mức thấp khoảng 0,24 lần.</div> <div>✓ Triển vọng lợi nhuận năm 2025-2026 dự báo phục hồi tốt khi giá dầu ổn định, sản lượng tăng, crack spread cải thiện. NMLD Dung Quất vận hành với công suất 114-118% công suất thiết kế sau khi bảo dưỡng TA5 vào năm 2024. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ tăng trưởng tốt hỗ trợ tình hình tiêu thụ. Ngoài ra, BSR mới đây đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác với Công ty Somvanchaleun Petroleum Jelly – một doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu của Lào. Đây là cơ sở để BSR mở rộng thị trường kinh doanh khi nhu cầu xăng dầu của Lào hằng năm vào khoảng 1,8 – 2 triệu tấn & Lào đang phải nhập khẩu 100%, trong đó chỉ có 10% từ Việt Nam, mục tiêu sẽ nâng tỷ trọng nguồn cung xăng dầu từ Việt Nam lên ít nhất 30%.</div>
BSR	15,95	15-16	19	21	n/a	14	22,6%	<div>✓ Bên cạnh đó, nguồn nguyên liệu đầu vào của BSR dự kiến ổn định hơn khi kể từ ngày 01/07/2025 đến năm 2035, SOCAR Trading sẽ cung cấp cho BSR tới 2 triệu thùng dầu/ tháng. Lượng dầu này dự kiến đáp ứng 50% nhu cầu nguyên liệu đầu vào của nhà máy (tương đương hơn 7 triệu tấn mỗi năm).</div> <div>✓ Theo lộ trình chuyển đổi sang xăng sinh học E10 từ 2026, BSR hiện đã khởi động lại nhà máy nhiên liệu sinh học và dự kiến tháng 11/2025 có thể chạy thử lần đầu. Công suất tối đa hiện nay của BSR-BF là 100.000 m3/năm. Điều này đem lại cho BSR một số lợi thế về thị trường (nhu cầu ổn định) & chiến lược (BSR có thể chủ động tham gia vào khâu phối trộn nhiên liệu sinh học, giúp tích hợp chuỗi sản xuất – phối trộn – phân phối, tăng biên lợi nhuận).</div> <div>✓ Động lực đến từ Dự án NCMR NMLD Dung Quất dự kiến hoàn thành năm 2028. Sau khi hoàn thành, công suất chế biến của Nhà máy có thể tăng thêm 15% so với hiện tại, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và tính cạnh tranh của BSR về dài hạn.</div> <div>✓ Về dài hạn, triển vọng của BSR được nâng đỡ bởi nhu cầu tiêu thụ xăng dầu vẫn duy trì ở mức cao. Dự báo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng kép 5,5%/năm trong giai đoạn 2022-2030.</div>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



10/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
PVS	34	29-31	39	43	n/a	27	30,0%	<div><div>✓ Năm 2025 và thời gian tới, chúng tôi đánh giá mảng M&C của PVS tiếp tục có sự tăng trưởng mạnh mẽ với khối lượng backlog lớn nhờ nhiều dự án lớn của ngành dầu khí được thúc đẩy triển khai như Lô B – Ô Môn, Sư Tử Trắng GD 2B, Lạc Đà Vàng, Nam Du – U Minh, Cá Voi Xanh..., đặc biệt là dự án Lô B – Ô Môn & các dự án điện gió ngoài khơi. Hiện, giá trị backlog dự kiến lên trên 2,5 tỷ USD.</div><div>✓ Triển vọng lợi nhuận mảng FSO/FPSO ổn định định do ngoài 6 FSO/FPSO đang hoạt động thì thời gian tới PVS còn 2 dự án FSO nữa sắp triển khai là FSO Lô B & FSO Lạc Đà Vàng.</div><div>✓ Triển vọng mảng căn cứ cảng dự báo tích cực do: 1) Sự phục hồi của ngành dầu khí khi nhiều dự án lớn của ngành như Lô B – Ô Môn, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng GD 2B...được thúc đẩy triển khai, làm tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ cảng, thúc đẩy mảng căn cứ cảng phát triển; 2) Sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực điện gió ngoài khơi, đặc biệt là các hợp đồng EPC mà PVS tham gia, sẽ tạo ra nhu cầu lớn về cơ sở hạ tầng cảng phục vụ chế tạo và lắp ráp thiết bị; 3) PVS sẽ mở rộng bãi ở cảng Dung Quất, Nghi Sơn, Hòn La.</div><div>✓ Mảng tàu kỹ thuật dầu khí (OSV) dự báo cũng có triển vọng tích cực do: 1) Sự phục hồi của ngành dầu khí; 2) Sự phát triển mảng NLTT; 3) PVS đang tập trung đầu tư vào việc nâng cấp và mở rộng đội tàu, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng từ các dự án lớn như Lô B – Ô Môn và các dự án điện gió ngoài khơi.</div><div>✓ Động lực tăng trưởng mới và dài hạn từ điện gió ngoài khơi (ĐGNK). Một số dự án ĐGNK lớn mà PVS đang tham gia và dự kiến đóng góp lớn vào doanh thu, lợi nhuận của PVS trong thời gian tới: 1) Hợp đồng chế tạo và cung cấp chân đế ĐGNK (Đài Loan) có giá trị 450 triệu USD, ký kết cuối năm 2024; 2) Dự án Baltica 2 (Ba Lan) trị giá 167 triệu USD, bắt đầu khởi công từ tháng 11/2024; 3) Dự án Xuất - Nhập khẩu NLTT Ngoài khơi Việt Nam – Singapore.</div></div>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



10/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
								<div>✓ KQKD 9 tháng tăng trưởng tích cực với DTT đạt 6.551 tỷ đồng (+1,1% svck) nhưng LNST cổ đông công ty mẹ đạt 674 tỷ đồng (+40,9% svck). Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào trên 2.030 tỷ đồng, chiếm 7,5% cơ cấu TTS và đòn bẩy tài chính thấp với D/E dao động quanh 0,24 lần.</div> <div>✓ Nhu cầu giàn khoan Khu vực Đông Nam Á vẫn cân bằng, còn ở Việt Nam dự báo sẽ sôi động. Về nhu cầu giàn khoan tự nâng, riêng thị trường Đông Nam Á, Riglogix dự báo trong 4 năm tới cần khoảng 45 - 50 giàn khoan mỗi năm. Tuy nhiên, nguồn cung giàn khoan tự nâng chỉ đáp ứng được khoảng 70% - 80%. Tại Việt Nam, nhu cầu khoan cũng đang tăng cao để phục vụ các chương trình khoan như: Kinh Ngư Trắng, Kinh Ngư Trắng Nam, Kèn Bầu, Sư Tử Trắng, Lô B - Ô Môn, Đà Hùng Nam, Lạc Đà Vàng... trong khi nguồn cung giàn khoan trong nước khan hiếm. Thị trường giàn khoan Việt Nam từ nay tới năm 2030 dự báo sôi động.</div>
PVD	24,7	22-24	30-31	0	27,3	21	32,6%	<div>✓ Các giàn khoan của PVD đều có việc làm ổn định. PVD hiện đang sở hữu 6 giàn khoan tự nâng (jack-up), một giàn khoan tiếp trợ nửa nổi nửa chìm (TAD), trong đó có 2 giàn mới đầu tư là giàn PV Drilling VIII & IX. Hiện tất cả các giàn khoan biển đều kín lịch khoan ở thị trường VN & quốc tế đến hết năm 2026, thậm chí một số giàn có hợp đồng chắc chắn đến năm 2028. Các hợp đồng này chưa bao gồm các tùy chọn gia hạn có thể kéo dài thêm từ hai đến ba năm. Bên cạnh đó, việc đầu tư thêm 2 giàn tự nâng là giàn VIII & IX là bước đi phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho PVD trong thời gian tới.</div> <div>✓ Các dự án lớn của ngành được thúc đẩy tiến độ triển khai, đặc biệt là Dự án Lô B – Ô Môn sẽ đem lại khối lượng công việc đáng kể cho PVD thời gian tới. Theo dự kiến, giai đoạn 1 Dự án Lô B – Ô Môn yêu cầu khoan 5 giếng bơm ép và khoảng 80 giếng khai thác.</div>

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



10/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
MIG	17,05	15,5-16,5	20	23	n/a	14,6	25,0%	Chúng tôi cho rằng MIG đang có định giá hấp dẫn nhờ: (i), MIG là thành viên thuộc MB Group, MIG đã và đang tận dụng hiệu quả kênh Bancassurance từ hệ sinh thái của tập đoàn để mở rộng thị phần và tăng doanh thu. (ii), MIG ủy thác một phần nguồn vốn từ phí bảo hiểm cho đơn vị liên quan MB Capital nhằm tối ưu hóa hiệu quả đầu tư trong khi phần lớn còn lại được phân bổ vào tiền gửi ngân hàng. Với lãi suất huy động có dấu hiệu tăng trở lại trong thời gian qua kỳ vọng MIG sẽ được hưởng lợi lớn. (iii), Ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam còn nhiều tiềm năng phát triển, được hỗ trợ bởi sự quan tâm từ Chính phủ, nhận thức ngày càng tăng của người dân về bảo hiểm.
BVH	52	50-52	59	72	n/a	48	15,7%	Hưởng lợi từ ngành bảo hiểm Việt Nam còn nhiều dư địa để phát triển và được hỗ trợ bởi sự quan tâm từ Chính phủ, nhận thức ngày càng tăng của người dân về bảo hiểm. Bên cạnh đó, với lãi suất huy động có dấu hiệu tăng trở lại trong thời gian qua kỳ vọng thu nhập tài chính của BVH sẽ tăng trưởng mạnh mẽ.

» DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2025



10/11/2025	Giá hiện tại	Vùng giá mua để xuất	Giá mục tiêu (TA)	Giá mục tiêu 2 (TA)	Giá mục tiêu (FA)	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VPB	27,5	27-28,6	32	34	n/a	26	15,1%	Tín dụng dự kiến sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng trên 25% nhờ những lợi ích đạt được khi sau khi tiếp nhận GPBank và thị trường bất động sản cùng với nền kinh tế tăng tốc hồi phục. Chất lượng tài sản dần được cải thiện nhờ luật hóa Nghị quyết 42 và việc tái cấu trúc FE Credit đang dần mang lại những thành quả nhất định.
VIB	18,3	18-19	21	23	n/a	17,5	13,5%	Hưởng lợi từ việc đẩy mạnh tín dụng quý 4/2025 nhằm hoàn thành kế hoạch cả năm. VIB có cơ cấu danh mục cho vay tập trung cao vào mảng bán lẻ, đặc biệt là cho vay mua nhà, mua xe, vay tiêu dùng và hộ kinh doanh từ đó NIM cao hơn mặt bằng chung của các ngân hàng. Ngoài ra sự kiện CBA chính thức thoái vốn sau hơn một thập kỷ gắn bó đã tạo ra một khoảng trống chiến lược vô cùng đáng giá cho VIB.
MBS	28,5	28-29,5	33	37	n/a	26	14,8%	MBS với lợi thế nằm trong hệ sinh thái MBB sẽ có cơ hội lớn trong việc nâng cao doanh thu từ phí giao dịch, dịch vụ tài chính, môi giới và quản lý tài sản trong bối cảnh thị trường đã được nâng hạng vào đầu tháng 10/2025. Ngoài ra, MBS thành công trong việc nâng vốn khi chào bán thành công 68,7 triệu cổ phiếu từ đó có thêm lượng vốn cho hoạt động cho vay margin và tự doanh.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Khối Phân tích và Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

www.abs.vn



Thank you!



Tạ hân
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

**ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM**



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ**



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây